

Jason
PLH380
A1
245++

tuần báo văn học nghệ thuật • số 22, thứ năm 25-9-69 • giá 20 đồng

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh



PHÒNG TRANH NG VĂN TOÀN

Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ chủ
tịch danh dự Hội Văn Sĩ QĐ cùng Phu
Nhân đang thưởng ngoạn phòng tranh
của họa sĩ Toàn (xem trang 4)

BÌNH NGUYỄN LỘC tân lang không tận lang

TUỔI TRÉ VN 69

khởi đăng bài đọc giả trả lời
cuộc phỏng vấn của K. H.

VỐ PHIÊN về chuyện hình thức

CÙNG CÁC BÀI VỞ KHÁC CỦA

MAI THẢO ■ KÝ GIẢ LÔ RĂNG ■ TÚ KẾU ■ DƯƠNG
NGHIÊM MẬU ■ ĐẶNG TRẦN HUÂN ■ HOÀNG NGỌC
LIÊN ■ HY VĂN ■ NGUYỄN THIỆP ■ LAN SƠN ĐÀI ■
PHẠM CAO HOÀNG ■ VƯƠNG PHONG LAN ■ HOÀNG
THỊ KIM ■ HỒ ĐĂNG HẢI ■ MINH CHÁNH ■ TRẦN TỪ
DUNG ■ TRẦN KIÊN THẢO ■ NGUYỄN HẢI CHÍ ■
THANH HOÀI MINH ■ NGUYỄN ĐỨC KIẾN

CAO TIÊU rừng chiều thương nhớ

Ngậm ngùi ngoài khe đá
Rừng thu sương hắt hiu
Nẻo tình về mái lá
Đề nhớ nhung mấy chiều.

Lối mòn in đậm cỏ
Qua đời rồi qua đời
Bóng em chờ trước ngõ
Chập chờn suốt lạnh trời.

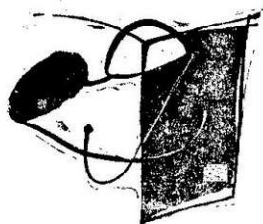
Tôi không làm Tư Mã
Đàn lỗi nhịp yêu đầu
Cánh giang hồ mây xóa
Tuổi mộng chớm pha sầu.

Ôi nhớ biết là bao !
Rừng rưng núi nghẹn ngào
Đâu mái vàng tình tự ?
Đâu bóng dừa thân cao ?

Băng ngàn lại băng ngàn
Mà mây gió thở than
Mà suối reo luyến tiếc
Chiều nhớ thương vô vàn !

Tiến nhau lời êm ngọt
Đường xa buồn kẻ đi
Hơi may đường se giọt
Nước mắt trào qua mi.

Nẻo tình theo mái lá
Ngơ ngẩn nát lòng chiều
Hỡi bóng mờ khe đá
Nhớ thương tôi ít nhiều.



Ký giả LÔ RĂNG

NGƯỜI VÀ VẬT

CA DAO VÀ NGUYỄN DU

Kỳ này, yêu cầu của tòa soạn là viết về Nguyễn Du—Đây là một đề tài rất khó—bao nhiêu sách vở, bao nhiêu tài liệu đã được viết về đại tác giả này. Tuy nhiên, tôi vẫn nghĩ rằng một tác giả lớn bao giờ cũng có hình dáng một băng sơn. Có phần nổi lên trên mặt biển, có phần chìm lặn dưới mặt nước. Mỗi người có thể «nhìn» bằng son dưới một khía cạnh khác nhau.

Nói đến Nguyễn Du là nói đến lục bát. Nói đến lục bát là nói đến ca dao—Nói đến ca dao là nói đến tâm hồn VN tràn đầy—Truyện Kiều là một hình thức ca dao đạt đến độ thuần thành, tinh luyện nhất. Cho nên Nguyễn Du được coi là một thi hào dân tộc, trước hết, là vì Tổ Như tiên sinh đã chỉ dùng đến những hình thức văn chương hoàn toàn Việt Nam: Lục bát và song thất lục bát. (Tất nhiên, Nguyễn Du có làm thơ chữ Hán—nhưng Thanh Hiền tiền, hậu tập và Bắc Hành thi tập không đưa Nguyễn Du lên hàng thi bá—mà người VN có truyện Kiều, có văn tế thập loại chúng sinh—những tác phẩm làm cho chúng ta hãnh diện và ghi nhớ đời đời).

Trong việc truyền bá cái văn minh Trung Quốc, chữ Hán được coi như một chiếc xe chuyển trở cái văn minh ấy sang các nước lân bang. Nước ta, trước thế kỷ thứ 13, chỉ có văn chương chữ Hán—mà chưa có văn Nôm—chưa có văn chương thuần túy Việt Nam. Sự xuất hiện của văn Nôm thời ấy chỉ như một con đom đóm trước ánh sáng mặt trời. Nhưng 5 thế kỷ sau, khi Nguyễn Du xuất hiện, khi Truyện Kiều, Văn tế thập loại chúng sinh ra đời thì ánh sáng đom đóm kia trở thành hào quang chói lọi.

Các nhà văn học sử thường có khuynh hướng chia văn học ra làm 2 ngành: Văn học dân gian và Văn chương bác học. Những nhà Nho nghiêm túc của đời trước thường nhìn văn chương chữ Nôm như một thứ phở sản tâm thương «nôm na là cha mách què». Nhưng đến Truyện Kiều thì các nhà nho có thể lấy tính cách đạo đức mà chế nó về nội dung, nhưng về phương diện hình thức thì ai cũng phải chịu đó là một áng văn chương tuyệt mỹ. Đó là một cuộc hôn phối xứng thích giữa văn chương bình dân và văn chương bác học. Đó là món ăn tinh thần của toàn thể người VN, từ người nông dân chất phác thôn quê cho đến người trí thức cầu kỳ nơi thành thị.

Cái giao điểm mà Nguyễn Du thành tựu được nơi các tác phẩm chữ Nôm của ông là, như đã nói ở trên, nó khởi nguồn từ ca dao—ở cái hơi thở muôn đời của VN, thuần túy. Ca dao là một liên tục, văn vừa nằm lẫn ở trong câu (yêu vận) vừa ở cuối câu—trong khi văn chương Trung Hoa như cổ phong, ngũ ngôn, tứ tuyệt, đường luật bắt buộc đều phải có vần ở cuối câu (cước vận). Có thể xem văn chương Trung Hoa coi cước vận như một cái trụ, mọi ngôn ngữ, văn ảnh đều phải từ cái trụ đó mà xoay quanh. Nó mang cái vẻ độc tôn, độc quyền cái văn minh Trung Quốc thiên triều.

Bây giờ hãy đọc một bài ca dao VN:

Đêm qua ra đứng bờ ao
Trông cá, cá lặn, trông sao sao mờ
Buồn trông con nhện chăng tơ
Nhện ơi, nhện hỡi nhện chờ đợi ai...

hay một đoạn Kiều:

Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa
Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu

Chúng ta thấy lục bát như một cái giây chuyền, mà hơi thở luân lưu không dứt—Kể về sự mạnh khỏe thì nó không có cái gân guốc của thơ Tàu nhưng nó có sự mềm mại, uyển chuyển, có thể đi mãi không ngừng. Giống như dân tộc nhỏ bé của ta, tuy luôn luôn gặp nhiều nghịch cảnh nhưng lúc nào cũng thích ứng, vượt qua, và tồn tại được.

Nhìn về thể song thất lục bát mà Nguyễn Du xử dụng tuyệt vời trong văn tế thập loại chúng sinh thì người ta thấy câu bảy trong thể này đã mất đi cái điệu Trung Hoa để trở thành cái hơi quen thuộc của ca dao. Cái ngắt trong câu Thơ Trung Hoa bao giờ cũng ngắt ở chỗ chẵn đặt cái vần lẻ cuối câu lên hàng bá chủ.—Ví dụ như trong thơ ngũ ngôn

« Ngưỡng đầu / vọng minh nguyệt
« Đề đầu / tư cố HƯƠNG (Lý Bạch)

hay trong Đường luật

« Nhật mộ hương quan / hà xứ thị
« Yên ba giang thượng / xứ nhân SẦU (Thôi Hiệu)

Thơ song thất lục bát của ta thì lại ngắt ở chỗ lẻ, đặt trọng tâm vào chỗ chẵn, mà vẫn lại nhảy vào giữa, ví dụ

Tiết tháng bảy / mưa dầm sùi SỤT

Quạnh hơi thu / lạnh BUỐT xương khô...

Tôi xin lỗi là vì khuôn khổ giới hạn của mục này nên viết chưa hết ý mà đã hết giấy. «Xin cho tôi» được nói về vụ này trong một dịp khác.

■ NGUYỄN THIỆP



NGUYỄN THỤY LONG LÊN MÀN ẢNH

Điện ảnh VN đang trở mình hy vọng ra thoát sự im lìm bế tắc đã kéo dài từ lâu nay, và nhất là hy vọng dứt bỏ được ảnh hưởng cái lương những năm trước.

Thứ nhất, Trung Tâm QG Điện Ảnh của nhà văn Đỗ Tiến Đức vừa mang một truyện dài của Bùi Đăng lên màn bạc, dưới quyền thực hiện của đạo diễn Thân Trọng Kỳ.

Thứ hai, nghe đâu nhà văn Lê Tất Điều vừa được một hãng phim Việt nhờ phụ trách tìm tòi những tác phẩm giá trị để đem lên màn bạc.

Thứ ba một hãng phim khác Liên Ảnh công ty đã nhờ nhà văn Thanh Nam viết lại truyện Kiều thành truyện phim.

Và thứ tư, cuốn tiểu thuyết Loan Mất Nhung của nhà văn Nguyễn Thụy Long đã được hãng phim Cosunam - Fims của bà Nguyễn văn Lợi chọn. Loan Mất Nhung sẽ là phim màu, scope và do đạo diễn Lê Dân thực hiện. Lê Dân là một đạo diễn kỳ cựu của nền điện ảnh VN, ông làm phim từ trên 10 năm nay.

THANH TÔN THẬP TÌNH

Từ miền Trung, tự sắp chữ và đập máy in, ngoài giờ làm việc, thi sĩ trẻ Thanh Tôn đã hoàn tất tập thơ đầu tay: Thập Tình. Thật là một tác phẩm mở hồn nước mắt. Thập Tình in đẹp và thơ Thanh Tôn là một tiếng thơ sung sức, KH hy vọng sẽ có bài viết riêng về tập thơ này.

GIA HẠN NGÀY NHẬN TÁC PHẨM NHIEP ẢNH DỰ GIẢI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT 67-69.

Ban Tổ chức Giải Văn Học Nghệ Thuật 1967-1969 của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa hôm 17/9 ra thông cáo nói thể theo lời yêu cầu của một số Nhiếp Ảnh Gia, ngày nhận tác phẩm Nhiếp Ảnh được gia hạn đến 1-12-1969, thay vì 1-10-1969.

Tuy nhiên mọi chi tiết khác, đã qui định trong bản điều lệ trước đây, không thay đổi.

Giải Nhiếp Ảnh là một trong những giải thuộc các bộ môn nghệ thuật trong giải Văn Học do Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu khởi xướng và bảo trợ nhằm khuyến khích việc phát triển nền văn học nghệ thuật nước nhà.

TUẦN LỄ VĂN HÓA CỦA CỤ

MAI THỌ TRUYỀN

Tuần này, phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách Văn Hóa của cụ Mai Thọ

Truyền đang nỗ lực thực hiện «Tuần lễ Văn Hóa» bằng những cuộc trình diễn, triển lãm, diễn thuyết về tất cả những bộ môn của văn học nghệ thuật trong nhiều ngày liên tiếp. ■

Hình như Mai tiên sinh càng cao tuổi học thì sức hoạt động càng mạnh mẽ. Trước đây, mấy anh nhà báo ác mồm, ác miệng thường bảo nhau rằng cụ vào phủ văn hóa chỉ để cắt băng khánh thành, hoặc để cho phân nghi lễ thêm phần trình trọng. Bây giờ mới thấy lầm to. Sau đây là lịch trình của «Tuần lễ Văn Hóa» do phủ đặc trách văn hóa tổ chức. (từng phần).

Tối Thứ Sáu 19.9.1969: Truyền hình Diễn văn khai mạc Tuần Lễ Văn Hóa của Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa.

Thứ Bảy 20.9.1969: Lễ khai mạc:

— Triển lãm sách báo.

— Triển lãm thành tích hoạt động các cơ quan Văn hóa.

Chúa Nhật 21.9.1969: 9 giờ: Lễ kỷ niệm đại thi hào Nguyễn Du:

— Thi sĩ Vũ Hoàng Chương nói chuyện về Nguyễn Du

— Chiếu phim minh họa về:

«Kim Vân Kiều» do một số văn nghệ sĩ Việt Nam và Trung Tâm Văn Hóa Hoa Kỳ phối hợp thực hiện.

tại Thính đường Trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ, 112 Nguyễn Du Saigon.

20 giờ: Dạ hội trình diễn Cải Lương: tuồng «Kim Vân Kiều» (Ban Bích Thuận) tại thính đường Trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ 112, Nguyễn Du, Saigon.

Thứ Hai 22-9-1969 9 giờ: Hội thảo về điện ảnh Việt Nam:

— Kiểm điểm lịch sử Điện Ảnh đặc điểm của từng thời kỳ và nguyên nhân sự chậm tiến.

— Điện Ảnh và Văn Hóa

— Điện ảnh và Quân Đội

— Báo Chí với Điện Ảnh

— Kiểm duyệt phim ảnh

— Biện pháp kinh tế tài chính với vấn đề phát triển Điện Ảnh Quốc Gia.

tại rạp REX Saigon.

từ 8 giờ: Chiếu phim Việt Nam tại 5 rạp chiếu bóng trong Đô Thành để mời công chúng xem miễn phí.

Thứ Ba 23-9-1969: 20 giờ: Dạ hội trình diễn Hát Chèo: tuồng «Quan Âm Thị Kính» của kịch tác gia Vũ khắc Khoan, tại Thính đường Trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ.

Thứ Năm 25-9-1969: 20 giờ: Dạ hội trình diễn «Những bước tiến của Tân Nhạc (nhạc sĩ Lê Thương) tại Thính đường Trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ.

Căn cứ vào lịch trình thi đây là một sinh hoạt văn học nghệ thuật có tính cách quy mô nhất từ trước đến nay của chính quyền. Tuy nhiên làm thế nào để nuôi dưỡng, làm thế nào để thực hiện, mãi mãi như vậy?

KÍNH TẶNG

CỤ MAI THỌ TRUYỀN

Đó là những bức tượng mới được dựng lên trong mấy năm vừa qua ở Saigon. Không một ai phủ nhận giá trị của những đài kỷ niệm, những bức tượng lịch sử được dựng lên tại các công viên, các công trường của thành phố. Nó tượng

TÚ KẾU



TRỜI ĐẤT GÂY THƯƠNG NHỚ

Bây giờ là tháng chín
Mùa mưa đang đổ đầy
Trời đất gây thương nhớ
Đưa lạnh phần mưa bay.

Năm ngoài vào tháng sáu
Tình cờ ta biết em
Em mới vừa đôi tám
Son phấn chưa hề xem.

Quen nhau rồi yêu nhau
Một lần ngồi bên nhau
Ta đôi hôn lên má
Em e lệ cúi đầu.

Em còn ngây thơ quá
Hồn trắng như mây trời
Trong khi lòng ta đã
Dường như tắt ngấm rồi

Chợt bốn bề thức dậy
Sông núi tựa mình theo
Trời đất cùng vui với
Mùa xuân mở lối vào.

Suốt mùa mưa năm ngoài
Hạnh phúc trú trong ta
Tìm nhau không cần biết
Trên đầu mưa gió sa.

Năm tháng tròn quẩn quất
Đã tưởng tình khôn vơi
Bỗng nhiên nàng biến mất
Ta bàng hoàng không thôi.

Giật mình ta chợt hiểu
Hạnh phúc như bọt bèo
Tình yêu là cái bóng
Ta kẻ đại mơ theo.

Đêm nay nằm thao thức
Nghe mưa xuống buồn đều
Kỷ niệm về đau nhức
Từ khi mũi đâm kim thấu



SÁCH MỚI

Trong tuần lễ qua, KH đã nhận được một số sách do các nhà xuất bản các tác giả gửi tặng mà chúng tôi giới thiệu dưới đây cùng bạn đọc:

LỐI ĐI DƯỚI LÁ.— Truyện dài của Mai Thảo, Tân Văn xb. Sách dày 388 trang, trình bày trang nhã, giá 230 \$.

Lối Đi Dưới Lá nguyên là một truyện dài viết từng kỳ trên nhật báo Tiền Tuyến, và Mai Thảo là một nhà văn lừng lẫy nhất của văn chương VN hiện nay.

CÔI NGOÀI.— Tập truyện ngắn của Cung Tích Biền, Kỳ Nguyên xb, dày 172 trang, bìa mỹ thuật của họa sĩ Nguyễn Trung.

Cuốn sách gồm 8 truyện ngắn của một cây bút quen thuộc với bạn đọc KH. Một vài truyện đã đăng trên tuần báo Nghệ Thuật trước kia. Cung Tích Biền, sau Y Uyên, là tác giả trẻ tuổi sống thật với chiến tranh, và hoàn thành những truyện ngắn tuyệt vời trong đó.

CHUYỆN CẨM ĐÀN BÀ.— Đặng Trần Huân, Sáng Tạo xb, dày 202 trang giá 140 \$, bìa do Hiếu Đệ trình bày.

Tập truyện vui đã được bạn đọc KH ưa thích nồng nhiệt. Một cuốn sách nên đọc.

NHỮNG CHỦ ĐỀ HIỆN ĐẠI CỦA TRIẾT HỌC.— do Mai Vi Phúc dịch Emile Brehier, Kỳ Nguyên xb. 120 trang giá 80 \$

Tác phẩm gồm 15 chương, như nhan đề nói về các chủ đề của Triết Học Tây phương; Hiện tượng luận, Tâm lý học cơ cấu — Phân Tâm Học — Hiện Sinh v.v...

HƯ VÔ BẤT TỬ.— Nguyễn Quỳnh, 178 tr. giá 170 \$ Nghiên cứu nghệ thuật xb.

Tập sách đối thoại của một họa sĩ.

ĐỊA LÝ VIỆT NAM.— Nguyễn Khắc Ngữ và Phạm đình Tiểu biên soạn, 302 tr. giá 250 \$,

Tập giáo khoa dùng cho các lớp đệ nhị và thi vào các trường cao đẳng. Biên soạn công phu, nhiều hình ảnh offset và typo

THƠ LỮ QUỲNH.— Tập thơ in Ronéo từ Qui Nhơn của một người làm thơ trẻ.

CHỢT NGHE LÒNG BANG KHUANG.— Truyện của Thanh Việt Thanh Hồng Lĩnh xb, bản quý không để giá.

DỰNG MÙA.— Đặc san của Thi Văn Đoàn Chim Việt.

NHAN SẮC.— Tập truyện của Dương Nghiễm Mậu Văn Xá xb, bìa Ng. Trung, dày trên 200 trang.

Tác phẩm mỹ thuật và được in kỳ thứ hai gồm phụ bản của 6 họa sĩ tên tuổi: Duy Thanh, Nguyễn Trung, Cù Nguyễn, Vĩ Ý, Nguyễn Khai, Trịnh Cung. DN Mậu, tác giả được các bạn trẻ ưa chuộng nhất hiện nay.

trung cho văn hóa của một dân tộc, và nó cũng tác dụng sâu xa vào những thế hệ sau.

Những bức tượng ở Saigòn, thủ đô nước Việt Nam ta thì thế nào? Kể viết mục này vốn dốt nát về điêu khắc nên chẳng dám lạm bàn. Nhưng nghe đâu những bậc thức giả không hài lòng vì nó được dựng lên quá vội vã, thiếu hẳn phần nghệ thuật. Nó chỉ là những hình tượng ngây ngô. Ở công viên trước quốc hội, có bức tượng hai người lính cầm súng tiến lên, hằng ngày du khách ngoại quốc tới đó chụp ảnh. Tác giả bức tượng này, là thiếu tá Huỳnh huyện Đò lại rất lấy làm xấu hổ vì nó. Nghe đâu bức tượng này được dựng lên trong vòng vài ba ngày để thay thế bức tượng trước bị xe cùn cẩu làm rớt bệ. Hôm về dự Đại hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội lần trước, nguyện vọng của anh là làm sao can thiệp để được thay thế bức tượng đó. Nguyên vọng duy nhất của anh chỉ có thế, nhưng bao giờ mới làm được hồ trời.

Về bức tượng Trần Hưng Đạo ngoài bến Bạch Đằng cũng vậy. Họa sĩ Phạm Thông tác giả bức tượng đó bảo « Tụi Việt Cộng nó phao kích nhiều thế mà không rót vào đó cho tôi một trái ».

Đại khái những bức tượng ở Thủ đô ta là như vậy. Bây giờ nhân dịp « mùa văn hóa », kẻ phụ trách mục này mạo muội đề nghị với cụ bót công, bót của cho xây cất một cái đài kỷ niệm tượng trưng được phần

nào văn hóa dân tộc ta để con cháu nó đỡ xấu hổ với người ngoài. Thời buổi này, ngoài cụ ra, chẳng có ai có thể làm được. Mong thay!

VỰC NƯỚC MẮT CỦA NGUYỄN THỊ HOÀNG

Nội trong tuần này, tờ hợp xuất bản «Giới» sẽ cho ra mắt bạn đọc ấn phẩm thứ năm của tờ hợp. Đó là tập truyện dài «Vực nước mắt» của nhà văn Nguyễn thị Hoàng.

Truyện dài «Vực nước mắt» dày 345 trang, họa sĩ Đinh Cường trình bày bìa và bán với giá 225 \$. «Vực nước mắt» là tác phẩm thứ mười một của Nguyễn thị Hoàng, một nhà văn phái nữ có sách bán chạy nhất hiện nay. Không biết Nguyễn thị Hoàng viết gì trong cuốn tiểu thuyết mới nhất này. Bạn đọc thử tìm mua xem ra sao.

● ĐẶNG TRẦN HUÂN

TƯƠNG ỚT HOA KỲ

Tương ớt là tiếng tạm dịch tên cuốn ký sự Ketchup của Bernard Giquel (dày 224 trang) do nhà Julliard xuất bản.

Ai đã đi Mỹ hẳn không thể không biết tới thứ nước sốt rất thịnh hành làm bằng cà chua, pha chút ớt nhưng khi ăn cay it mà ngọt nhiều được gọi là Ketchup hay catsup. Người Mỹ có niềm thích món này lắm. Người ngoại quốc có người thích có người không ưa. Trong số những người không ưa có ông Bernard Giquel.

Ông mê thành phố Nữ Uớc ông tới thăm nó. Ông rung cảm trước nếp sống ào ạt chen chúc, rối rắm của dân Nữ Uớc. Trở về ông viết một cuốn ký sự khen thành phố vĩ đại này. Nhưng nghĩ tới món tương ớt của Mỹ chắc ông ngán lắm nên lấy tên cuốn sách tả thành phố Nữ Uớc là Ketchup.

Ông cho tương ớt là một biểu hiệu của dân tộc tính Hoa Kỳ. Cho nên khi nói về món tương catsup ông đã cay cú gọi đó là «một đoạn vãi bậy»

một chất kem trộn thuốc đỏ mercurio-chrome mà người Mỹ dùng để sơn phết bao phủ lên sự thật.

PHIM CHIẾN TRANH CHỈ CÓ HAI VAI

Phim Hell in the Pacific (Địch ngục giữa Thái Bình Dương) là một phim chiến tranh hơi lạ. Phim chỉ có hai nhân vật, không có vai phụ, không có tướng tá lính tráng cũng không có giao tranh um sùm như thường lệ.

Câu chuyện xảy ra năm 1945 khi cuộc tranh hùng Mỹ Nhật vừa chấm dứt. Hai người lính thuộc hai phe thù nghịch gặp nhau trên một hoang đảo Thái Bình Dương. Người lính Mỹ do Lee Marvin thủ vai, người lính Nhật do Toshiro Mifune.

Hai người lính gặp nhau trên đảo hoang mà thù hận chưa hết. Cuộc chiến còn tiếp diễn khốc liệt giữa hai người. Mỗi sau họ mới thông cảm nhau, chịu chung sống hòa bình chịu giúp đỡ nhau. Họ quên những thù hận về chủng tộc và cùng nhau làm một cái bè để cùng nhau thoát khỏi đảo hoang trong tình bằng hữu.

Địa ngục giữa Thái Bình Dương là một phim mới lạ, nên chờ đợi đón xem.

CHUYỆN CƯỜI BÊN KIA BỨC MÀN NHUNG

Trước đây Michel Chrestien đã sưu tầm những truyện cười sau bức màn sắt trong cuốn Le Rire Rouge (Nụ cười đỏ).

Mới đây nhà xuất bản Fayard cho xuất bản một cuốn truyện cười khác của Guy Dupre gồm những chuyện dí dỏm liên quan tới các tay hề sân khấu. Cuốn sách mang tên Histoire de rire et de pleurer. (Chuyện cười và khóc).

Có thể gọi là nụ cười bên kia bức màn nhung. Các tài tử hài kịch nổi danh của Pháp đều được nhắc nhở tới trong sách này.

Tuần báo Pháp Carrefour des Idées khoai cuốn «Chuyện cười và khóc» lắm nên đã giới thiệu sách với độc giả trên trọn một phần ba trang báo.

KHOÀI HÀNH số 22 ra ngày Thứ Năm 25-9-69

NHÀ IN THẾ GIỚI 225-227 PHẠM NGŨ LÃO - SAIGON



TẶNG TRANG VĂN GIÁ 20 \$

Trong vài số nữa, việc tặng trang tới KH sẽ được thực hiện. Trước sự đòi hỏi của bạn đọc, trước sự ủng hộ nồng nhiệt của quý bạn, Ty Trị Sự KH rất tiếc đã không thực hiện việc tặng trang sớm hơn. Tuy nhiên, để tỏ báo thêm phong phú và đến được với tất cả mọi người: KH quyết định tặng trang mà vẫn giữ giá 20 \$. Mong bạn đọc đón coi.

TUỔI TRẺ VIỆT NAM TRONG CHIẾN TRANH VÀ QUA VĂN CHƯƠNG

Trên hai số KH vừa qua, chúng tôi đã gửi tới bạn đọc 5 câu hỏi về Tuổi trẻ VN 69, trong chiến tranh và qua văn chương. 5 câu hỏi đó là: 1.— Trong số những tác giả VN hiện nay, bạn có tìm thấy một nhà văn nào viết về tuổi trẻ mà bạn cho rằng gần với bạn nhất? 2.— Bạn vui lòng kể sơ lược tác phẩm đó, hay cho biết nhân vật tuổi trẻ (trong tác phẩm) bạn ưa thích. 3.— Nếu không tìm được 1 tác giả nào, bạn nghĩ gì về tuổi trẻ của bạn trong đời sống này. Một tuổi trẻ chưa được phản ánh trong văn chương? 4.— Bạn đang sống tại vùng nào? Bạn là ai? Làm gì? Không khí ở đó có phải dành cho tuổi trẻ bao ước? 5.— Bạn có điều gì muốn nói thêm về tuổi trẻ, ngoài phạm vi cuộc phỏng vấn này? Mấy ngày sau, một số bạn đọc đã gửi thư tham dự, mà dưới đây là hai bạn, cùng 20 tuổi, đã gửi bài tới sớm nhất. KH hân hạnh đăng tải và đón nhận sự nhiệt tình của quý bạn.

PHAN THANH NGỘ 20 TUỔI, DẠY HỌC

Viết về tuổi trẻ? Thật là khó.
Trước hết là ngôn từ không đủ để thông tri và diễn tả được hết những trạng thái trong tâm thức, nhất là tâm trạng của tuổi trẻ bây giờ.
Tuổi trẻ bây giờ với những băn khoăn với những nhọc nhằn, nỗi nhọc nhằn và băn khoăn liên tục xảy ra, hăm chứa những mâu thuẫn. Những mâu thuẫn trong việc làm và suy tư.
Nét chung là tuổi trẻ hôm nay như mất đi một niềm tin ở tương lai. Tuổi trẻ bây giờ dường như quên mất tương lai chính mình.
Nói về tuổi trẻ là nói về nỗi bơ vơ bơ vơ trôi nổi và cô đơn toàn triệt. Thế hệ 30—40 tuổi được xem như tuổi lớn. Tuổi lớn đã bỏ rơi tuổi trẻ, hay không chịu thông cảm và nghĩ, hướng dẫn tuổi trẻ.
Tuổi trẻ bây giờ cô đơn. Cô đơn vì thiếu thông cảm. Thiếu thông cảm và sự hợp tác chân thành của những kẻ chung quanh.
Nhìn chung tuổi trẻ bây giờ bị guồng máy chiến tranh lôi cuốn. Thế nên tuổi trẻ bất mãn.
Tuổi trẻ bây giờ già nua trước tuổi. Tuổi trẻ bây giờ là thuốc lá đen, cà phê đen, nghe nhạc thác lũ loạn cuồng, bất cần thế sự? !
Không biết có phải tuổi trẻ bị ảnh hưởng những phong trào cùng tư tưởng « buồn nôn », chán nản, bất cần của các bạn bè tư tưởng Tây phương? Nhưng tuổi trẻ bây giờ phảng phất điều đó.

« Tuổi trẻ bây giờ không biết mình là ai »
Tuổi trẻ muốn hưởng thụ, hưởng thụ rồi chán nản, buồn phiền. Tuổi trẻ mang những tư tưởng lệch lạc, bởi lẽ tuổi lớn không tha thiết hay hướng dẫn trong niềm thông cảm. Tuổi trẻ nhàm nhẽ, người ta thường nói nhàm nhẽ như cuộc đời. Tuổi trẻ giao động, băng mình đi trong đêm nhiều lúc muốn cắt đứt sự liên hệ giữa gia đình thân hữu. Tuổi trẻ cũng âm thầm. Nói chung nghe như sự thiếu thốn. Thiếu thốn một thứ gì? ! Để ai giải thích được. Chính tuổi trẻ cũng chưa hiểu được điều đó. Những sự việc hàng ngày và những tư tưởng... khác biệt suy ngẫm về cuộc sống thật nhiều, nhưng hành động chẳng được là bao nhiêu.
Tuổi trẻ bây giờ « không lối thoát », rối rắm phiền phức, ngập thở trong những điều buồn lạc lối. Lạc lối nói như vậy cũng chưa hẳn là đúng. Vì tuổi trẻ bây giờ chưa tìm ra một lối nào cho thân phận mình. Khó mà diễn tả được tâm trạng bây giờ.

Tuổi trẻ bây giờ cũng đồng nghĩa với hạnh phúc với yêu thương với mộng mơ. Hay khác đi tuổi trẻ là huyền thoại. Những huyền thoại sống động. Nhưng bây giờ tuổi trẻ mệt mỏi, mệt mỏi tâm thần, rã rời thân xác. Tuổi trẻ bây giờ đôi lúc muốn phi đi đời mình để nhìn thấy một ai ưi nào đó. Đôi khi cũng hy vọng và đợi chờ, đợi chờ

một sự việc nào khác xảy ra. Đợi chờ là một thái độ sống đẹp, nhưng bây giờ tuổi trẻ đợi chờ thứ gì xảy ra cho mình. Không biết. Tuổi trẻ ghep theo những tình tự, những tình từ diễn tả lo âu sợ hãi khôn cùng. Nào là: bất mãn, vô vọng, chán nản, bất khoan...

Nhưng cuối cùng tuổi trẻ vẫn chấp nhận dù sự chấp nhận đôi khi phi lý.

Cuối cùng tuổi trẻ—viết về tuổi trẻ—không bao giờ dứt và cũng không bao giờ lết hết những gì tuổi trẻ suy nghĩ hôm nay.

1.— Trong số những tác giả V.N. hiện nay, nhiều tác giả đã viết và nói nhiều về tuổi trẻ, mỗi người nhìn dưới khía cạnh riêng. Nhân vật xuất hiện hoặc âm thầm chịu đựng, kín đáo lôi cuốn như mạch nước ngầm, hoặc thác đổ hung hăng gào thét. Nhưng tôi chưa bắt gặp một tác giả nào viết về tuổi trẻ gần mình.

Tuy thế tôi vẫn thấy Dương Nghiễm Mậu là nhà văn viết về tuổi trẻ có vẻ diễn tả được một phần nào tâm trạng và cuộc sống của tuổi trẻ bây giờ trong đa số nhân vật xuất hiện trong tác phẩm của anh.

4.— Hiện nay tôi đang sống ở Sài Gòn. Tên thật là Phan Thanh Ngộ, dạy học. Không khí Sài Gòn nặng mùi khói, khói xe cộ ồn ào tạp nhạp với những thị dân náo nhiệt, không phải là nơi dinh dưỡng cho tuổi trẻ.

VÕ THỊ MINH HOÀNG 20 TUỔI, HỌC SINH

1) Chiến tranh và tuổi trẻ luôn luôn là chủ đề, là nguồn cảm hứng cho các nhà văn. Dù muốn dù không, các tác phẩm tôi có dịp đọc đều phảng phất ít nhiều đến tuổi trẻ. Nhà văn viết về tuổi trẻ mà tôi cho là gần với tuổi trẻ nhất có lẽ là Lê tất Điều.

Lê tất Điều là một nhà giáo, ít nhiều ông đã gần gũi với tuổi trẻ chúng tôi, ông hiểu chúng tôi nên tác phẩm của ông như *Khởi Hành*, *Người Đã* là hai quyển truyện mà tôi thích đọc nhất, tuy không phải là sách « gối đầu giường » nhưng đọc nó, tôi

thấy tôi đã có một hướng đi, và phải cố làm sao cho hướng đi ấy được hoàn toàn tốt đẹp.

2) Trong hai tác phẩm *Khởi Hành* và *Người Đã* tôi thích *Khởi Hành* hơn vì nếu tôi không lầm thì tập truyện này gần như là tự truyện của tác giả. Ông nói đến cái « tôi » rất nhiều. Tập truyện gồm nhiều truyện ngắn, truyện ngắn đầu cũng tên là *Khởi Hành*, trong đó tác giả cho chúng ta biết sự gian nan của một giáo sinh mới ra trường sự phạm vi học hành bẽ bối nên cuối năm bị đuổi về vùng quê heo lánh. Nơi vùng đó; anh ta gặp những cảnh trạng hết sức chán nản, ví dụ đám dân quê chưa hề biết một chiếc « taxi » như thế nào. Nhưng dần dần anh ta thấy yêu đời đôi chút, thấy lui từ gần gũi với mình vì nhờ có Nhiên, một giáo viên trầm lặng nhưng rất nhiệt tình. Nhiên đã khiến cho mọi người trong ngôi trường làng ấy tìm được ánh sáng tinh thương. Tôi thích nhất là Nhiên, và một nhân vật nữa: cái « tôi » của tác giả. Đây chính là hai nhân vật mà tôi cho là xứng đáng (một phần nào) với lòng mong mỏi của chúng tôi. Tuổi trẻ ít ra phải làm được một việc ích lợi dù nhỏ mọn như thế, hơn là ba hoa, nói nhiều nhưng chẳng làm gì hết! Nhiệt huyết của tuổi trẻ là nói là làm. Nhưng không nói mà làm như anh chàng Nhiên thì có lẽ hay hơn.

4) Tôi đang sống tại một đô thị với đầy đủ tiện nghi. Saigon. Tôi vẫn còn đi học và mong ước của tôi là mai sau sẽ đi dạy học mà phải dạy học ở miền quê. Tại sao tôi phải nói như vậy? Vẫn biết rằng sống ở Saigon người ta có đầy đủ tiện nghi hơn nhưng tôi thường nghĩ đến những đứa bé thất học ở các vùng « sỏi đá ». Trẻ em thất học ở đó thành không phải là ít nhưng dù sao ở Saigon chúng cũng không phải chịu cảnh nhọc nhằn bằng các em ở quê — Ở Saigon có khi nào chúng ta gặp cảnh trẻ em đi học 2 giờ, về là phải chăn trâu, cắt lúa, nuôi heo hay câu cá để giúp gia đình chẳng? Đến mùa nước là sự học lại gián đoạn đó là chưa kể cảnh gia đình không có ăn! Còn gì đau xót cho kẻ sáng đi học, chiều đi chăn trâu rồi chẳng may gặp một quả mìn hay chất nổ đặt sẵn đâu đó ngoài ruộng. Và sáng hôm sau nó sẽ không còn đi học nữa?

Một mai khi thanh bình tôi chắc là sẽ có nhiều người rời bỏ chốn phồn hoa đô hội này về quê, sống với cuộc đời thanh nhàn bên dòng sông, ruộng dâu. Biết đâu chừng đó, những giáo làng như tôi sẽ được tiếp xúc với các vị phụ huynh học sinh mà ngày xưa tôi đã từng gặp họ một hai lần ở Saigon. — Cái mơ ước của tôi thật viễn vông, nhưng tôi vẫn thích ước mơ như vậy và làm sao ước mơ tôi sẽ trở thành sự thật. Chiến tranh xảy ra trên đất nước chúng ta gần như là sự thường đối với mọi người rồi, đô thị vẫn rộn rịp, vẫn bình thường như thuở nào — Có dịp đi thăm tiền đồn, vào y viện Cộng Hòa thăm chiến sĩ, tôi mới thấy không khí chiến tranh phảng phất, kỳ dư tôi nào thấy chiến tranh? Thiên hạ cứ nhàn nhơ, tuổi trẻ vẫn thác loạn, chạy theo các trào lưu nhưng tôi tin là chỉ một số ít thôi — Đa số thanh niên Việt Nam vẫn một lòng lo cho đất nước thân yêu, nhưng bị chân bước vì nhiều lý do, mà tất cả có lẽ vì chiến tranh quá dai dẳng.

Hy vọng rằng tuổi trẻ sẽ không bị bỏ quên! ▽

KỶ SAU: Bài trả lời của các bạn

PHÙNG VĂN PHỤNG (Nha Khảo Thí)

LÝ BÁ PHÚ (Ba Xuyên)

NGUYỄN VĂN QUY (Gò Công)

LÊ VĂN MẠNH (Saigon)

PHÒNG TRANH NGUYỄN VĂN TOÀN

Vào chiều ngày thứ năm tuần trước, tại trụ sở Pháp Văn Đồng Minh Hội, phòng tranh Nguyễn Văn Toàn đã mở cửa. Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ đã cắt băng khai mạc cuộc trưng bày họa phẩm này, dưới con mắt ● Nguyễn Văn Toàn là một họa sĩ trẻ, kiêm nhà trang hoàng, đã từng mở nhiều cuộc triển lãm tại Saigon, trong vòng sáu năm nay ● Tranh Toàn thuộc khuynh hướng vô hình dung. Ngay buổi khai mạc anh đã bán được 15 tấm cỡ nhỏ. Ở người họa sĩ trẻ này, qua chất sơn dầu, biểu lộ sức sáng tạo mãnh liệt, sôi nổi trong màu sắc rực rỡ. Anh không chuyên dùng một màu nào, như màu xám của Thái Tuấn, màu đen của Nguyễn Trung. Màu đỏ, màu vàng, màu xanh, tất cả trong tranh Nguyễn Văn Toàn, là một khối màu tươi sáng ● Phòng tranh Toàn buổi chiều khai mạc, dù mưa lớn, còn rực rỡ hơn, tươi sáng hơn với sự có mặt của Bà Nguyễn Cao Kỳ, và vô cùng sôi nổi với lời giới thiệu Mỹ thuật thêm 40.500 binh sĩ khởi chiến trường V.N. của Phó Tổng Thống.

PHE hữu thần phục bút pháp, phe tả sùng kính ngôn ngữ. Lại ở đây nữa, hai phe hoàn toàn không đối trời chung với nhau.

Bút pháp là gì? Từ thời Buffon, ai cũng biết bút pháp chính là người vậy: hẳn thế, nó là một ngôn ngữ với nhạc điệu, nếp gấp và nét chữ riêng biệt của nó, nhưng trước hết là một cách thể hiện hữu, một cách thể đứng, thấy và cảm. Người phe hữu — vì ngữ vực loài thụ tạo — đi tìm nhân vật (cho tác phẩm) ở bên trên đám nhân loại tầm thường, những nhân vật của họ quán mình trong lớp áo vinh hiển. Họ thán phục những nhân vật loại này ở chỗ đã coi thường thân xác phù du và đầy xa giới hạn thân phận của họ. Ấy là Leclerc, lúc gãy chân, nhảy trở lại lên lưng ngựa và phi nước đại trong sa mạc xuất một ngày trời. Ấy là Guillaumet lạc trong dãy núi Andes trùng điệp, đi bộ dòng đã một ngày một đêm để ít nhất người ta cũng sẽ tìm được xác mình — thì vớ ông mới có thể lãnh bảo hiểm được — và ông thêu thảo: « Điều tôi đã làm là điều chưa loài thú nào thực hiện nổi! » Trong văn chương cũng vậy, phe hữu tôn thờ nhân vật anh hùng.

Nếu thiếu nhân vật anh hùng, họ lại nflu lấy những tình cảm « tốt »: anh nông phu với trái tim tinh khiết của Giono, người thợ, « người đàn bà làm nghề nhồi rơm vào ghế đệm », của Péguy, là những kẻ thể chân cho các vĩ nhân. Một phía là Malraux, Saint Exupéry, Lawrence d' Arabie. Phía kia là Barrès, Bourget, Bazin, Bordeaux, Ramuz, Henri Pourrat...

Đĩ nhiên, có thể đi dần tới vực thẳm. Barrès than thở: « Ai chẳng thích hăng chân, thả lao ra khỏi bờ, hiến mình cho cơn sóng sâu dẫn vật mình để lấy đó làm trò vui? »... Nhưng nếu người ta tha thứ cho nhà văn phe hữu tội bóng lờn với thói lãng mạn, người ta lại đòi nhà văn phe này phải chính lại cảm xúc và, vẫn như Barrès nói, phải « tìm ra một kỷ luật ở trong các nghĩa địa ». Chateaubriand đã tìm ra phương thuốc cho nỗi khổ của mình bằng cách bám riết — và không ảo tưởng — lấy ngay vàng sục đỏ, lấy cái bản thờ bị chống báng. Barrès tự đặt cho mình một sứ mạng, kéo dài Bản ngã ích kỷ của ông cho thành ra Bản ngã của dân vùng Lorraine và, rồi thành ra Bản ngã dân tộc Mauriac ăn mình trong một thời thơ ấu và trong một tình lệ cùng bị bôi đen và cùng được lý tưởng hóa như nhau, lại cùng chung một niềm khao xuyến thần diệu được ông kéo dài mãi ra. Montherlant nặn ra một người bằng đồng rất ít giống mình (bởi thuộc về loại anh hùng xô bếp), nhưng ông nói về nhân vật của mình một cách mãn nguyện: « Như món đồ cổ, nó có vẻ sơ xài và viên mãn ».

NHÀ NGỤC CUỐI CÙNG PHÁI PHÁ NỐT: LỜI NÓI

Mauriac, Montherlant, Barrès... tất cả những nhà văn phe hữu: bút pháp ghi lên tác phẩm một dấu vết không bao giờ phai nhạt. Nhưng Roger Martin du Gard viết dở, Sartre viết dở chỉ mong văn minh dễ hiểu, Beckett viết khúc mắc, Arrabal viết như ợ ho... (Malraux nhà văn lãng mạn, Camus — học trò giỏi của Nietzsche và Barrès — là ngoại lệ).

Cả nhà văn tả phái nhao bóng bút pháp; nếu họ có một bút pháp nào đấy thì cũng chỉ là ngẫu nhiên, và thường bút pháp này đối lập hẳn với bút pháp « chân chính ». Nghĩa là tất cả tác phẩm của họ nằm trong dự phóng viết của họ — dự phóng này, thường ra, lại là phủ nhận, nếu không phủ nhận chính văn tự, thì cũng phủ nhận một điều là dự phóng này có thể chung cuộc thành tác phẩm. Nhưng điều đó không ngăn cản sự tôn thờ cá tính. Vị Hầu Tước Thần thánh (Sade), Vallès, Rosset, Beauvoir Vi Đại, đó là những nhà văn không thể đùa được!

Tả phái không biết đến khái niệm nguyên tội cần phải che giấu: (không có gì nơi nhân tính tất cả, tất cả phải được phơi bày hết), lời tự thú trực tiếp nhất sẽ có uy tín lớn lao như là một sự thông liêng. Cần gì thái độ nọ kia?

Lời thú tội, lời chứng có toàn quyền bày tỏ. Tả phái ưa chuộng những lời xưng tội không ngưng ngập, những lời tự thú bất tận. Một người phe hữu hẳn chẳng bao giờ

giả trị duy nhất được nhìn nhận là tự do. Xã hội, đạo đức, các cấm luật đều sụp đổ. Nhà tù cuối cùng phá nốt: ấy là chính Lời Nói. Nhà tù này cũng đã đổ sụp vào tháng 5.

MÁU CỦA NHỮNG NGƯỜI TUẦN ĐẠO TINH DỊCH KHAI SINH RA CÁCH MẠNG

Phe tả lầm lạc, vì thiếu thận trọng, phe hữu mắc lỗi vì quá lạm dụng lý trí. Phe tả lao mình tới trở lực phía trước mặt, phe hữu lại tin là không thể nào vượt được trở lực. Trong những dịp quý báu thời khoa trương của phe tả tương đương với tính chủ bại của phe hữu. Một bên bỏ lỡ mất những cơ hội bằng vàng; bên kia tái lập những vị thế thỏa hiệp nhất. Phe tả đào xới tung cả lên mà không biết sẽ phải lấy gì đặt vào chỗ của Trật tự (hay Vô trật tự) đã thiết lập được. Còn phe hữu thì bỏ thời giờ ra mà tính toán và trả nợ. Phe tả là đoàn quân thiết kỵ khoa chiêu gõ trống tiến đến những tuyến đầu của lịch sử và

Trong lịch sử, mà kẻ thua sẽ được, phe tả lần nào cũng chiến thắng chính vì họ chiến bại. (Bởi không phải, như Simone Weil đã lầm tưởng, rằng lịch sử chỉ là sự kết hợp của những cuộc hạ bệ mà những tên đao phủ dành cho chính mình và các nạn nhân; lịch sử phục quyền cho những người chiến bại: Lamartine để cao cách mạng Girondins, Mathiez miễn tội cho Danton; Guillemin tuyên phúc cho phe Cộng Hòa của cách mạng 1848 và cho nhóm Công Xã Paris; còn Dreyfus, đảng Kitô của phe tả, ông được phục sinh hàng tuần dưới ngời bút của mọi tay viết báo lem nhem khi thiếu đề tài).

Ta hãy để một cnóc lát mà thử định huyền thoại về cuộc cách mạng Pháp, giai đoạn dễ mê nhất — và mơ hồ nhất — của toàn thể lịch sử nước Pháp.

Nhờ đâu nó có âm hưởng quốc tế? Nhờ ở sức nặng đam mê: đó là cuộc trả thù của những kẻ bị làm nhục và bị ức chế. Đối với hàng triệu dân nghèo, Cách mạng Pháp là khởi đầu của hy vọng. Một thế kỷ rưỡi sau đó, Malraux tiếp nhận lời xưng tụng từ miệng một nông dân Tây Ban Nha: « Nói trắng ra là tôi không muốn người ta khinh mạn đối với tôi... Và trái với sự hạ nhục, là sự bình đẳng. Người Pháp dù sao cũng hiểu biết một chút khi họ cho đảng tên mọi người ở văn phòng quận như nhau hết; bởi vì cái trái với sự mich lòng là tình huynh đệ ».

Khai nguyên một thế giới mới, chấm dứt mọi đặc ân, nhìn nhận các quyền tự do căn bản... Vàng, 1789 đã từng là tất cả những thứ đó, dù sau cùng chỉ có hai giai cấp lợi dụng được cách mạng: giai cấp nông dân trở thành những người tư hữu ruộng đất và nhất là giai cấp tư sản đắc thắng. Dù phát sinh cuộc Khủng bố, cuộc Cách mạng Pháp vẫn luôn luôn sống bừng trong trái tim của hàng triệu người. Liệu nó có vẫn tràn đầy uy tín nếu thiếu hào quang đâm máu của cuộc Khủng bố chăng? Có thể nghĩ ngờ điều này lắm.

Bởi nếu bảo phe tả không có truyền thống là lầm lớn. Ít nhất, phe tả cũng sở đắc một truyền thống là sự tôn thờ nội chiến. Lễ cổ nhiên, phe tả hết lòng kết án bạo động và chiến tranh, nhưng chỉ kết án khi bạo động và chiến tranh nhằm chống lại những ai xa lạ đối với phe tả mà thôi. Bù lại, phe tả không bao giờ sung sướng cho bằng lúc họ có thể nghiền nát kẻ thù trong nước. Đối với họ, lịch sử sẽ chỉ là một bình diện quá phẳng lặng nếu thiếu một cơn rung mình bằng nội chiến khơi dậy dòng tiến hóa. Khi đó phe tả sẽ hiển mình cho nội chiến, làm thử tâm niệm họ muốn chụp bắt lại thời gian đã mất...

Ngay khi phe tả nắm được quyền hành, công việc của họ trở nên thiêng liêng; những ai đối lập với họ (hay chỉ phê bình) đều là những người phản bội, lập tức bị tố cáo và trừng phạt đích đáng. « Một người ai quốc là người bảo vệ nền Cộng hòa toàn khối; bất cứ ai chống lại nó trong chi tiết cũng là phản bội » (Saint Just).

Phe hữu, tự bản chất, là hoài nghi. Những biện pháp họ dùng tới đều là những biện pháp tùy thời phát xuất từ những cơ hội may mắn, mà không dựa vào một triết lý nào hết. Nhưng

Xem tiếp trang 15

PIERRE DE BOISDEFRE

TẢ, HỮU

BẢN VIẾT VĂN CỦA HOÀNG KHOÁT

dám kể lại như Jean Jacques Rousseau, kể chuyện bị bà Lambertye đánh đòn vào mông đít (!); Chỉ có trời mới biết những người phe hữu có thường bị lãnh những trận đòn mông hay không! Cái tôi đáng ghét, Pascal, nhà văn tuyệt đỉnh, đã xác quyết như vậy. Có lẽ ông nói đúng: mọi lời tự thú đều giống nhau, chúng đều nói về cái Tôi hơn là nói về Thượng Đế; chúng kéo ta về với thú tính: đó là Diogène bị chứng thần kinh định kiến của Raymond Guérin, Đứa con ba vợ của Violette Leduc. Với những nhà văn này, Ngôn ngữ trở thành thần Moloch nhai xé con đề của chính mình. Ở tận chân trời — nhưng chân trời đó là một một giới hạn — thấp thoáng những tên lang thang ngỡ ngàng của Beckett.

Nếu văn chương không còn một cấu cánh nào khác hơn là đi đến sự tự diệt, thì còn nghĩa lý gì cái việc viết lách, cái việc đảm trách những công trình lâu dài, hay ngay cả đến cái việc hứa hẹn với chúng ta những bộ sách biên khảo về đạo đức dày 12 cuốn, như Sartre đã hứa, dù hứa một cách dễ blu? Tuy nhiên, tả phái không tiết kiệm mực; người ta không thấy nhà văn tả phái nào phải co rút tay lại. Thành thử phải tin rằng nền văn chương này càng khai triển và biến hóa khi nó càng không có gì dễ nói với ta nữa. Nói trong sự trống rỗng nó, không ngại ngần gì cả, cũng chẳng kèm theo một chút hối tiếc nào hết. Tất cả mọi sự đều được phép. Vô trật tự, Phán kháng... Và xu hướng tình dục. Bởi

chiếm lấy những vị trí địch. Nhưng chính phe hữu, một thứ bộ binh, mới chiếm đóng, tái tạo và sửa chữa. Phe tả là một con ve sầu đâm đuối trong ánh nắng, trong thù hận và tự do. Phe hữu là một con kiến cần mẫn, chăm chú trong công cuộc tái thiết sau khi phe tả đã phá hủy, và lo dẹp hết những cảnh điêu tàn do cách mạng và chiến tranh để lại.

Phe tả thích thú những chiến thắng. Nhưng nếu trong cuộc phiêu lưu của họ mà gặp hái được một chiến công nào đấy, họ lại không biết khai thác. Ấy là lúc cần tới phe hữu. Phe tả có thể đánh mất tất cả, trừ danh dự. Đó là niềm hãnh diện của họ. Người ta viết lịch sử cho nó. Chiến bại không quan trọng vì phe tả lúc nào cũng vẫn tái sinh trên đồng tro tàn. Nghe họ nói, ai cũng thấy họ có lý. Vauban và Fénelon có lý khi họ chống lại Louis 14 và Louvois. Nhóm « Bách Khoa toàn thư » có lý khi chống lại chế độ quân chủ đang thời hưng thịnh. Những nhà cách mạng thời 1789 — mà một số kết thúc cuộc đời trên đoạn đầu dài và một số khác sẽ trở thành bộ trưởng hay nam tước của hoàng đế (Ná Phá Luân) —, họ đều tỏ ra là những anh hùng đã kéo nước Pháp ra khỏi một đêm dài đầy những bất công và áp bức. Người ta quên rằng kiệt tác thật sự của Cách mạng chính là Khủng bố. Nhưng cuộc Khủng bố thời Cách mạng tự nó không đến nỗi gây một ấn tượng xấu xa: Robespierre và Saint Just là những nhân vật bình dân hơn Michel de 1^{er} Hospital và nam tước Louis.

trong
những
ngày
mưa



VƯƠNG PHONG LAN

Những cánh chim biển trắng nõn mỏ đỏ hồng, há to đón lấy từng miếng mồi trong tay đôi bạn tung ra từ ghềnh đá. Con chim biển bay một vòng lượn trở lại, đón mồi thật khéo, chiếc mỏ nhỏ thật dễ thương như lời khen của thiếu nữ. Gió thổi mạnh tóc B.B dài, vàng cháy, xỏa tung tuyệt vời, viên đạo diễn nào đó đã không ngớt khai thác mái tóc đẹp của nàng. Với BB chỉ có mái tóc màu kia và đôi môi nũng nịu, đậm mê. Bấy nhiêu đó đã quá đủ cho buổi trưa nóng bức của SG, quá đủ cho tôi cất công đi xem. Nhìn loài chim biển đón mồi thật ngon lành, tự dưng nhớ đến những miếng mận trắng ngọt lịm, tôi đã nhai ngấu nghiền từ miệng Vương hôm nào, dư vị đó vẫn còn lại trên môi, đây á.

Ra khỏi rạp ciné, tôi vẫn không hết thắc mắc về tựa phim, *Au coeur joie*, tôi chẳng thấy được niềm vui nào dù cuộc tình thật đẹp, đẹp đến xót xa. Có phải người ta thích lừa nhau bằng những băng hiệu, những danh xưng đó không?

Những ngày mưa ở SG, tôi không còn được hứng thú đi rong thành phố, đùa cợt cùng giọt nước mưa nhỏ êm êm ngoài chiếc áo mưa mỏng, không được kệp quyền sách mượn đi trả để lại quán ngồi nói chuyện tầm phào đàm ba câu rồi trở về, nằm lẩn ra giường nhai kẹo cao su mà đọc sách để thấy hết cái thú của mùa hè, mùa hè của những cánh ô môi hồng vừa tàn và những cánh phượng chín đỏ. Vương bảo tiếc không có tôi ở đâu mùa mưa này trong thành phố đó. Tôi cũng cảm thấy tiếc, nhưng nỗi nhớ tiếc chỉ nhẹ nhẹ. Thành phố tuổi nhỏ đã xa và chắc đang thay đổi, thay đổi từ chiếc lá trong « Công viên tình yêu », từ giọt nước phún lên trong lòng giếng, từ những viên ngói đỏ phủ rong trên dãy nhà cổ kính. Thành phố đang thay đổi để làm mặt lạ với tôi đó. Có điều tôi biết

minh còn những kỷ niệm ở đó. Kỷ niệm tôi cất đầu thật kỹ, ở một chỗ vô cùng kín đáo chẳng ai hay, có thể trong một tổ chim của cành sao cao vút bên ngôi trường xưa, có thể dưới dòng sông hiền hòa ôm ấp mấy khóm lựu bành xanh có hoa tím ngát mong manh như nắng chiều, có thể trên cột đèn cao âm thầm nào đó, những cột đèn thì đầy dẫy ở các đường. Rốt lại, đó vẫn là sự sản tôi còn giữ lại được cho mình khi đã trở thành cùn đình.

Mưa, mưa SG cũng có những đêm mây chi, xám đục, những cơn trớt gió thổi mạnh mái nhà tòn tọc lên hạ xuống diết tai. Những trận mưa trong đêm tạt ướt cả chiếc ghế nhỏ của ông lão nhà bên cạnh, lão vẫn ngủ vùi không một lời than van. Buổi sáng ông lão thức dậy đi xin mấy miếng gỗ chèn lại phen cửa và treo thêm miếng bao bố. Vậy là xong. Một chốc ông lão sẽ quẩn vào cây chổi lông gà bỏ mỗi bán và lấy tiền đi ghi đề. Những cơn dề chiếm hết tiền ông làm được. Thỉnh thoảng ông vẫn hí hả loan tin trúng được vài trăm bạc nhưng không ai đó ý vì biết ông còn thua lại gấp trăm lần. Vậy mà ông lão vẫn vui mừng hề hề. Hạnh phúc đông lượng thật giản dị như nụ cười trên môi. Có một chuyện vui nào tôi không nhớ rõ đã bảo cười chỉ cần đụng có 32 số thịt trong khi khốc phải gấp ba lần hơn. Người nào nghĩ ra điều đó hẳn óc khôi hài cũng không tệ, tôi vẫn phục nhất loài người như vậy khi xem các lời giải đáp về trò chơi « Droole » hay về nguêch ngoạc, nhiều lời giải tôi phải ôm bụng cười bò.

Mùa mưa đến với tôi mang theo những bài học bề bộn cho thi cử. Bài vở quả tình đến mắt như mây đưa bạn vào bão dùa. Những đêm ngồi học, khi mưa đổ xuống, chữ nghĩa cứ nhảy tung như muốn bay thoát đi nếu tôi không cố tình ghi lại, thật chặt.

Cuối cùng không ai trong chúng ta vượt khỏi những công thức đáng buồn, đó là lý do an ủi chính mình, lý do hèn mọn nhưng đem đến tôi niềm an tâm. Làm con gái không có nghề trong tay vẫn chết đói như thường. Tôi đã phải hèn nhất dọa nạt con bé hoàng tàng trong tôi như vậy. Chắc con bé quá tình nỏ sợ nên đêm đêm đến gần sáng đến khuya trên chông sách ngổn ngang. Có lẽ sự làm việc giúp đỡ tôi nhiều, ý nghĩ bị trôi buột một nơi, không được rong chơi cánh rừng gai góc hoang vu nào nữa. Đôi lúc nổi nhớ thương cũng len lỏi về nhưng bị gạt đi. Trong một thư, hình như Vương bảo đêm nào chàng có bề cho tôi một cánh phượng nở ở sân trường. Chàng tiếc vì cánh phượng đã héo khô. Cuộc tình tôi biết bao giờ héo khô như vậy. Tôi muốn tìm câu trả lời đó trong mắt Vương nhưng chàng không có đây. Hôm nào ngồi xe buýt thấy một hạnh phúc thật bình dị và nghỉ ngơi hoài: Anh chồng

đẹp trai nhưng cảm, chỉ vợ xấu xí và tỏ vẻ hời hợt. Đằm hạnh phúc sáng rực nhất của họ có lẽ là đứa con khoảng ba bốn tuổi thẳng bệ đùa giỡn với bố thật vô tư. Tôi không nghĩ người ta có thể thấy được hạnh phúc đơn giản như vậy nhưng đúng họ tôi biết mình lắm. Có lẽ Lão Từ đã bảo đúng: « Đại văn minh thị dã man ». Câu nói của vị hiền triết ấy thâm thúy làm sao! Tôi đã cố nghĩ vậy mà nào có được. Người ta rất dễ sống với nhau bằng gian dối, đi bên nhau với những chiếc mặt nạ đã chụp đủ hình, đối xử cùng nhau bằng lọc lừa tính toán nhưng sống được chân thành nào có dễ gì.

Ngay cả Adam còn bị Eve quyến rũ sa vào mưu mô mình kia mà. Nhiều lần tôi bật cười khi nhớ đến điều đó. Tiếng cười thoát ra vẫn làm hồn nhè tênh, ít ra cũng khiến người đối diện thoải mái hơn bộ mặt nặng như đá. Sự giao tiếp bắt buộc với người chung quanh khiến tôi nhận thức được điều đó. Những lần nói chuyện dòn tan với bè bạn vẫn lấp kín được một khoảng trống nào tôi cố tình chạy trốn. Những giờ học lẽ lẽ vẫn có ảnh hưởng tốt, ít nhất là như vậy dù đời sống công chức nửa mùa của một số bạn bè vẫn làm tôi phát nản. Chưa ra trường đã trở thành công chức rồi. Tôi nhìn họ và thấy những chiếc giày lóc cóc bước đi trên con đường bóng loáng nhựa cao su, con đường không có những gò gà bắt thường nhưng buồn nôn; mệt mỏi. Lúc đó lại ngâm lên câu thơ cho hời: « Ai mang ta đến chốn này ». Bao nhiêu đó đủ cho những vần thơ bay khỏi hồn đến đậu trên những là cành xanh mướt điểm hoa hồng kết hình quả chuông bằng những sợi tơ mảnh thanh thoát. Nếu có Vương chàng sẽ vì chúng như « những cánh tay hồng rung chuông, trên cành khẳng khiu » như trong một bài thơ của chàng. Nhưng những trận mưa đổ nước đã lần lượt bóc hết những sợi tơ của các quả chuông rồi, thân công như tươi mát ra dù thiếu vẻ rực rỡ dễ thương của hoa hồng nở rộ trong lá.

Căn nhà vùng ngoại ô tôi ở trọ những ngày mưa. Bổng trở nên vắng lặng vô cùng. Nhà có bốn người mà chỉ đủ mặt ở hai bữa ăn. Cây mận trước nhà qua mấy trận mưa đã rụng đến nụ hoa cuối cùng. Đám con nít trong xóm không còn đến đứng thập thò ngoài cửa để tranh nhau lượm từng trái mận rơi. Không khí chợt lạnh đi có vẻ ều oải. Cái uể oải êm êm của tiếng mưa chạy rào trên mái nhà vào những đêm khuya tìm giấc ngủ, âm thanh đều đều dường như thân thiết với tôi từ những ngày nào trong thành phố cũ đã làm giấc ngủ đến nhanh, dịu dàng không mộng mị.

Dù vậy những cơn mưa cùng vị lạnh gây gây vẫn vòm nồng trí nhớ, tâm hồn dần dần mầu mỡ nhưng vẫn thương, vẫn nhớ xót xa. Mùa này những cơn quít hẳn đã bay về đậu nhiều trên hàng dây điện.

Sơn đưa tôi vào một quán café nằm dưới chân đồi. Anh gọi cho anh ly trà đá và tôi một tách café. Chúng tôi không ai nói gì. Tôi tự cho đường vào ly của mình, một thói quen khiến tôi cảm thấy khỏe khoắn khi ngồi với người nào, nếu Sơn tỏ vẻ chăm sóc quá độ hoặc lạng lạng tôi cũng không thể nào chịu được. Tôi khuấy khuấy cái muỗng vào ly café vừa nghĩ đến câu nói của Sơn hôm nào rằng tình yêu đôi lúc được nuôi dưỡng bằng những cái nhỏ nhặt tầm thường đó. Tôi không nhìn nhận Sơn nói nhưng không vì thế mà Sơn khiến tôi cảm thấy mình bị mất mát hoặc lệ thuộc vào anh quá nhiều. Sơn nhìn mộng lung ra bên ngoài, khóí thuốc xỏa mờ đôi mắt anh, trong giây lát tôi ngỡ như có khoảng cách nào rất xa che lấp chúng tôi. Tôi khép hờ đôi mắt, tiếng Sơn chợt lại đi.

— Trời sắp mưa, Hạ biết không.

Tôi nhòm người dậy, nhìn Sơn rồi nhìn ra ngoài kia, qua khung cửa sổ hẹp, bầu trời hình như rất thấp, êm mát với màu xanh của rừng cây bên kia đường xa lú. Tôi biết tôi cũng như Sơn, chúng tôi đều đợi trận mưa sẽ đổ xuống không ngờ, dù vậy tôi cũng muốn nói với Sơn điều đó, ít ra cho nhau biết rằng chúng tôi đang hạnh phúc, thứ hạnh phúc thật mái của những kẻ biết đợi chờ những gì dịu dàng hiếm có. Sơn vẫn mãi nhìn ra ngoài kia, hình như anh đang đắm say vì một hình ảnh tuyệt

vời nào đó bởi trong ánh mắt anh tôi bắt gặp rất tình cờ những tia sáng dịu lòng lạnh. Làm sao chúng tôi tỏ bày đề tiếng nói khỏi đánh mất cái hạnh phúc khoảng chốc này. Sơn đưa mắt nhìn tôi mỉm cười cái ý nghĩ nói với Sơn bất cứ điều gì thôi thúc khiến tôi lảng tránh tia nhìn của anh. Tôi muốn nói với Sơn rất nhiều bằng tất cả nỗi háo hức nhẹ nhàng hoặc điều đáng nói hơn cả là chuyển đi ngày mai của tôi. Tại sao Sơn mãi im lặng! Anh sẽ không cho tôi một tương lai nào khác ngoài tương lai tôi tìm cho tôi nhưng ít ra Sơn không thể im lặng đến hơi hột như vậy. Tôi định nhắc cho Sơn rõ là ngày mai tôi sẽ đi chuyển tàu sớm nhất, nhưng tôi kiêu hãnh đề Sơn hỏi han sự ra đi của tôi hơn là chính tôi tự tỏ bày, kiêu hãnh vô lý của người con gái sắp sửa xa người yêu. Tôi nhận ra chính tôi đã đem đến cho Sơn những tình cảm khó khăn sau này nhưng không giúp Sơn được thoải mái. Chúng tôi quá độc lập với nhau, hay đúng hơn tôi muốn độc lập với bất cứ kẻ nào ngoài tôi. Tình yêu thiết yếu phải là bù đắp; một đôi hời. Tôi chỉ đến với Sơn khi nào muốn, đôi khi như một kẻ lạ. Sơn đã nhiều lần giúp tôi đánh mất lối bị quan đó và tôi thử cố gắng.

Sơn gõ nhẹ cái muỗng xuống bàn cứ chỉ của anh khiến tôi không thể hiểu Sơn như thế nào. Tôi hỏi nhỏ:

— Anh đang nghĩ gì?

buổi chiều tuyệt vời



HOÀNG THỊ KIM

— Nghĩ gì là nghĩ gì.
— Chẳng hạn chuyện đi ngày mai của Hạ.
— Tại sao Hạ không nói thẳng ra như vậy. Hạ chờ gì ở anh.

Nét mặt Sơn bỗng chốc lạnh lùng đến dữ dằn, anh tiếp tục chăm thuốc, khóí bay mà mờ qua khung cửa sổ và che mất một phần trời đang dần dần thấp hơn. Một lát tiếng Sơn cất lên, chậm và buồn:

— Hạ không thể không đi sao?

— Ở lại ích gì. Nếu chỉ vì một mục đích gần nhau thì Hạ lại càng không muốn ở lại, với lại Hạ không thể đợi ý.

Lánh quất xanh diêm hai đốm đỏ óng ánh gọi thời uớc nhỏ rất trong và tươi vui và những chú miềng iểu đủ màu chắc đã dấu mình thật kỹ dưới những lầy rau lan lá rộng nở hoa tím ngắt. Tôi chỉ còn nhớ vài chuỗi ngày cũ có bấy nhiêu, chỉ dám nghe lên những vụn vặt rồi rác đó để nỗi nhớ vượt vĩ hạt niệ như một vết xước đau không lâu vết xước rồi sẽ lành và có thể không để lại một dấu tích nào. Đời sống tôi cuối cùng vẫn là những lần trốn chạy không ngừng dù chẳng ai thêm đuổi bắt sau lưng. Khi chạy đã mệt nhỏi tôi sẽ chỉ còn nghĩ đến chuyện thở từng hơi dài mà không vướng bận gì. Vương bảo tôi đã thực sự làm người lớn khi dong lưng được mình. Lời nói được ít nhiều chua chát của một người tình mất đi hình tượng đẹp vẫn ôm ấp tự ngày đầu. Tôi không làm được loài cây trên vách đá và mọc thẳng như chàng mong ước. Đó là điều đáng tiếc, cho Vương và cho niềm tin của chàng. Tôi vẫn thấy mình sống vui bằng những cuộc cười đùa bẽ bạn, bạn rộn vì những lần luận bàn sách vở. Sự làm việc và bạn rộn vẫn đáng yêu, cả những lúc phải đóng kịch với mình hay với người. Có tên bạn bảo tôi như một con ốc khôn ngoan, có lẽ hẳn hay bạn rộn về những con ốc hẳn tưởng tượng và gán cho người. Nếu quả thật như lời hẳn, chắc tôi sẽ là con ốc vô duyên nhất trong đám ốc trong tâm trí hẳn. Tôi chẳng thắc mắc gì điều đó. Đời sống đã bóp chặt chúng ta với quá nhiều biểu tượng, quá nhiều so sánh. Đời sống chụp lên đầu ta hàng vạn thứ mũ màu sắc dị biệt, bắt ta thay đổi từ lớp áo này đến lớp áo kia, tôi đại gì đắp thêm một lớp áo nữa vào người.

Vương vẫn gọi tôi là con bé lẹm, con bé tội nghiệp của chàng. Nhưng đó con ốc khôn ngoan hay con bé lẹm xấu xí cũng chỉ là những chiếc mũ hoặc xấu hoặc đẹp cho tôi. Cuối cùng tôi vẫn giống tôi hơn cả.

Những ngày học cuối cùng của năm đã qua đi cùng lúc với những trái mận chín đỏ trong sân trường. Những trái mận mà người trồng chắc chẳng bao giờ được ăn. Chiếc máy tưới nước vẫn xoay tít một nhịp đều đều trên thảm cỏ cắt vén kỹ như một joi trang diêm vụng về. Quán cafe sau trường đã thu khách những khách hàng đã năm nhà gạo bài quá kỹ cho kỳ thi, nhìn những cánh cửa lớp đập mạnh vào nhau khi trời nổi gió, tôi chợt tưởng đến lúc tất cả được đóng lại, im lìm, buồn tẻ.

Những trận mưa càng lúc nhạt hơn. Mấy ngày dọ dầm làm dầm của mùa mưa đã qua. Mùa con gái trong ngày cười đùa tung tăng như chim sẽ nhỏ thỉnh thoảng được tiếng mưa đánh thức dậy trong đêm và ngạc nhiên khi thấy có những dòng lệ lạnh tanh chảy dài trên má, thật âm thầm.

.....

— Tại sao ?
— Anh không hiểu tính Hạ hay sao anh còn hỏi như vậy.

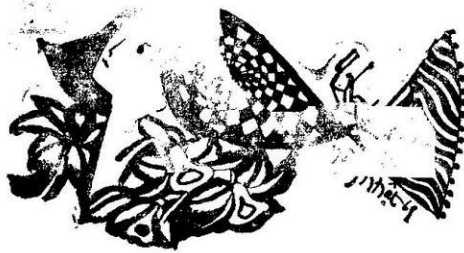
Son dầm dầm nhìn tôi, mắt anh hừng hừng đỏ. Tôi bối rối nhìn lên đỉnh cây lá xanh ở bên ngoài cửa sổ. Trời sắp mưa thật rồi, tôi tự nhủ thầm như vậy. Bầy chim thôi không còn hót trên những chum cây, buổi chiều trở về thật sự trên đồi, vài ngọn gió thổi nhẹ, bầu trời đen và khắp dần xuống xóa mất con đường đất lên lối giữa, những hàng cây. Ngôi nhà của Son trên cao không còn hiện rõ. Màu trắng của cái cổng bằng gỗ lẫn lộn với màu xanh của lá, tôi chăm chú để phân biệt nơi chốn đã cho tôi những giờ phút hạnh phúc, tôi nói với Son mà như hỏi thăm với chính tôi :

— Nếu giả sử bây giờ có thế khác được, anh có thể khác được, không hiểu chúng ta khác vì sự gì đây, hẳn nhiên là không thể vì sự chia xa nhưng cũng không phải cho tương lai chúng mình.

— Khác vì lẽ gì cũng là một hạnh phúc, nhưng vì sao ta không thể khác, đó là một thói quen chẳng.

Son dừng lại một lát, cúi mặt thở khò vào ly trà trước mặt. Tôi không nói gì, đưa mắt nhìn lên bầu trời đầy mây đen. Tôi nghĩ đến tình yêu của Son và tôi, không có gì cho chúng tôi được thoát khỏi Son lại tiếp, giọng to như giận dữ :

— Anh không thể chịu đựng được. Ít ra Hạ
(Xem tiếp trang 17)



giòng sông tuổi nhỏ

HỒ ĐĂNG HẢI

Giòng sông ấy xanh, lặng lẽ, trầm mặc. Hàng cây công viên đời đời in bóng. Cả mây, cả trời... góp nhặt tạo dựng thành không gian của lòng sông. Tất cả sinh động của khu phố ngã dài, thiêm thiếp nằm sâu dưới mây thướt nước. Từng loạt lá vàng bay lượn rơi rớt chẳng khuấy động chẳng phá phách được tấm thảm xanh, mềm, êm ả trải dài hun hút ấy. Đàng xa kia, chân núi thăm xanh đột khởi dần chồm núi lở lổ ; mây trắng quyen đỉnh. Ở đó có đủ huyền hoặc, liêu trai... Thân sông cứ thế lượn khúc thướt tha qua bao ghềnh bao thác, rồi thoải mái phò thân thả lướt nà. Như giòng tóc thiếu nữ vào những mái gọn sóng lần tần, tóc chảy dài gọi mời tình tự. Thử tình tự mơ hồ chợt ần chợt hiện của khoảng tương lai lộng lẫy trước mắt, hút tầm mờ nhạt vào những ngày nước cuốn — lòng sông lừng bùng nổi sóng mang hình ảnh suối tóc lồng lộng gió. Đó đây vài cụm lục bình như không đủ cài chẳng làm nên sự rực rỡ : tuổi thơ nhờ nhờ, vầng quá khứ trở về — thoáng chốc rồi xuôi dòng. Mảnh theo phù x của đoạn đời rực rỡ... và giòng sông ấy — khoảng trời dợn đưa mỗi sáng mỗi chiều : mây thấp mờ thu và lòng trời ần ứ. Mặt sông cau lại, buồn phiền. Đò qua sông đơn độc vớt những tiếng lẻ với những ước lệ nhảm chán. Mỗi tâm hồn chuyên chờ một khung trời. Ở đó, bướm hoa tàn lụi. Ở đó, ước mơ phụt tắt. Mùa thu áo vàng, hết rồi thời trẻ nhỏ. Mỗi lần qua sông là lần như cách biệt miền viễn, như một lần đưa tiễn quá khứ thiên thần...

Hình ảnh cô bé ấy : áo đầm trắng, tóc cột bím — bước chân chim tung tăng, mặt rạng rỡ lần từng bước qua đồi, ôm chặt thân mẹ miệng cười mỗi lần thân đó lắc lư. Tất cả là hôm qua, từ giờ phút này mất hút, nhạt nhạt, mờ mờ của mảng sương trên sông sớm hoặc lười mưa đầu của mùa đông miệt mài mưa bụi. Như nắng lụa trời hề vùi màu hoa máu gọi vờ tan bên tiếng ve sầu đông đưa ngàn đời mang âm hưởng chia ly. Hoa vẫn còn ve vẫn khóc, nhưng qua đó với mái tóc dài, bóng dáng lêu nghêu. Giương mắt dầm chìm trong vờ lẽ, ngỡ ngàng. Cặp mắt tôi đi uẩn. Đi trong nắng ngỡ chốn xa xăm nào đó : ở cuối trời nơi chân mây. Biển lòng nổi sóng — đứng đó mà mong ước thiên thai, đi trên lộ mà tưởng tôi ngỡ ngách.

Khoảng thời gian trước mặt được chia năm xẻ bảy, mỗi giây mỗi phút gắn liền với từng nỗi bồn chen tìm sống. Và mất rồi, không còn khoảng thời gian khiếm tốn nào để lãng hồn, lẫn mờ về quảng đời đã sống, từ đó lớn lên : — giòng sông êm đềm, chất chứa tuổi mộng. Ở đó, mỗi sáng mỗi chiều qua sông mây trắng trên đầu. Ở đó, tóc thế, áo trắng đơn đã gọi mời từng cơn gió mát mang hơi thở rong rêu thời từ lòng sông sâu và nhớ.

Thời gian hút mất vẫn còn lại dư âm, rộn ràng và quyến rũ : tiếng guốc khuya ròn rã mỗi lần tan học loáng thoáng một khung trời bướm trắng. Tiếng ời ời gọi nhau sang đồi, tiếng khúc khích cười... Tất cả đủ đánh thức trí nhớ phản phúc trở về, tất cả đủ để làm loảng tan bữa ngải mà tuổi tác đã mê hoặc hồn như già cõi, chai đá... mặt sông thân của những sáng mùa xuân, dấu chân chim còn đọng lại trên bến mỗi lần qua — cứ một lần qua sông như hao hụt thêm một lần tuổi nhỏ. Từ đoạn đời biết mơ mộng giòng sông bớt xanh, bớt êm ả. Mây trôi vẩn trên đỉnh đầu nhưng hư hao một phần diện tích, mây đã làm mưa, mưa khúc cho tuổi trôi sấm vang.

Vẫn lối đi đó mòn nhẵn cổ khô, vẫn dấu chân đó nhưng không còn hồng, tóc hết bím hoa cài mà

là đá chai cứng chạc. Bước một lần bằng thăm dò, ý tứ — Gió mưa gột rửa những cở tích hằn in lên đôi bờ chờ đợi — Ở bên này sông lòng rộn ràng dần bước, ở bên kia sông một môi trở về. Căn nhà nhỏ xinh xắn núp sau cồn lá nổi thành là thí diêm là cùng đích của đầu trời nắng cháy, với trí óc chân chương bài vở. Bước lần, bóng đổ, vẫn miệt mài bóng đi như ước mơ huyền hoặc — xa cách thực tế. Con đường thênh thang rộng mở, đón mời : khoảng lộ trước mặt diêm dúa của vùng tương lai được tạo dựng bởi khuôn thước sách vở. Đầu đó sự nhảm chán đầy lén, lừng bùng nổi sóng, một tách thoát, một giận hờn vu vơ đã có hằn lên nổi trời — trong tư thế hèn mọn lảng nhách của kiếp người. Có nên tự trách sự chung thủy của đầu óc ngoài nhìn quá khứ coi đó như một thời vàng son để khoe khoang để hẹn hò — thứ hẹn hò mây bay, tan biến, hoán đổi. Còn gì nữa đây ? Như bao nhiêu bóng hồng qua đó, qua đời. Chợt đến chợt đi, để lại loáng thoáng chút tình — một thứ tình cảm sương mù đắm chìm loảng tan, một thứ tình cảm nặng tựa trái dài nháy múa và bàng bạc cùng khắp.

Ái cũng đã có, đầy ắp, lầy lội. Trời của quá khứ bao giờ cũng đẹp, thứ đẹp mộng mơ huyền hoặc không bao giờ bắt gặp cầm nắm... Trời của hiện tại thì xanh và cao, thứ xanh chợt mờ chợt thương kỷ niệm, thứ cao hun hút xa cách tuổi trôi. Tuổi thơ từ đó ngưng ngàn đường dài trong, hoang lộ nhớ nhung. Chỉ còn lại, bây giờ. Thứ lưu bút ngây ngô cũng đã dần ảm mốc. Tình bạn chết lặng trong vờ lẽ, lưu bút chẳng là bằng chứng ? Ồi, những lưu bút ngây ngô. Những trang giấy mong manh nguyệt ngọc không chữ không mang đến chẳng gói gắm trong muôn một tình cảm lạnh băng tuyết phủ hay là gì của sương khói cao bay... Tuổi thơ — tuổi thơ là gì có phải đó là đoạn đời rực rỡ nhất trong khoảng đời ngắn ngủi. Có phải tuổi thơ của một cao sang cung vàng lướt thướt. Tim đến, ra đi, hồ hững vốn có và hằn lên mãi mãi ở đầu đầy cùng khắp trong ngõ hẻm thành phố rộng mở trong buổi trời hạn hẹp cung cách. Hồi tuổi thơ. Hồi những mẫu tự ghép thành tiếng gọi, và tuổi thơ được gọi bằng oanh vàng son ca, bằng khánh đồng man đại bằng thanh âm của sắt, đồng, chì... hay tất cả hòa âm của đất trời bao la : của nhạc để, thông reo, suối chảy hay gõ lên bằng lưỡi mềm nhạc thánh — đông đưa ngàn trầm.

Và, tìm đến. Hãy tìm đến bằng cảm thông, tạo dựng xin đừng đào thoát bởi huyền tượng đã nguy trang, che dấu. Ra đi. Hãy ra đi như nước xa nguồn miền viễn để lọt vào lòng biển ngắt ngàn, tình tự muôn đời sông nước. Hồ hững. Hãy hồ hững như mây ngàn qua đỉnh núi không vướng quyen nhớ. Hãy bằng thẳng thốt, ngỡ ngàng xao động của chiếc lá rớt xuống mặt sông chẳng khuấy động chẳng phá phách sự thiêm thiếp ngàn đời ...

Mùa đông trở về. Hàng cây ven sông đứng khốc trong cơn mưa tầm tã. Bàn tay nào thân thoi đã đem nước lũ về. Tuổi thơ ơi đã mất. Tiếng hát thầm thì của đồng lúa chiều tác nghên thanh âm từ đó. Giòng sữa mẹ dưỡng nuôi cũng cạn nguồn. Tất cả, đều hoán đổi. Và ngày mai người trở về tuổi tác chẳng chất. Tuổi thơ qua đi như một huyền thoại — giòng sông đã ngăn ngor vẩn mình than khóc. Những sáng những chiều thuyền mây tan tác. Vẫn bóng dáng đó, bến đò hoeo lờ nhưng đã xưa đã rồi. Nước xưa hết xanh, bầu trời của lòng sông cũng hết rồi một thời rực rỡ. Và tuổi thơ ơi đã mất. <

TRUYỆN NGẮN BÌNH NGUYỄN LỘC

Đây là truyện ngắn thứ hai của :

Nhà văn Bình Nguyễn Lộc, trên Khởi Hành. Bình Nguyễn Lộc, một tên tuổi lớn của Miền Nam, tác giả của hàng trăm truyện ngắn đã chính phục người đọc từ ba mươi năm nay, mà truyện đầu tiên là Câu Dằm, in năm 1943 trên tuần báo Thanh Niên. Ông Lộc, tên thật là Tô Văn Tuấn, ra đời cách đây 55 năm, đã nổi tiếng từ tác phẩm Nhốt Gió. Cuốn sách gần nhất của ông là Khi Từ Thức Về Trần.

LANG VIÊN LANG là một cái mặt bàn nghiêng, chạy dài từ đồi cao xuống tới mé sông, mặt đất phẳng bằng, không có nơi nào lồi, lõm hết. Một con thôn lộ trải dài đỏ cát làng ra làm hai phần, đúng vào ranh giới của vùng khô ráo và vùng ẩm thấp, thành thử dân cũng làng mà hai nơi theo hai lối sống khác nhau, có hai tâm hồn khác nhau.

Xóm trên sống nhờ những trại thơm và lâm sản, sau trại thơm, xóm dưới rất giàu nhờ vườn cau và ruộng tốt, lại cầu kéo được, dễ tìm thực phẩm hơn.

Nhưng dân xóm trên cứ xem bọn nhà giàu xóm dưới là những con mèo uớt. Đời sống dễ dàng từ nhiều đời, làm cho người xóm dưới mềm yếu đi, cái gì cũng làm cho họ sợ, và phải chịu cực một chút xíu là họ đã kêu ầm lên.

Con gái xóm dưới không thèm lấy con trai xóm trên, bởi đi làm dâu xa, vẫn sung sướng tấm thân hơn là phải kéo nước giếng bằng những sợi dây dài ba mươi sải. Con trai xóm trên thì trái lại, rất mê con gái xóm dưới chính vì cuộc sống dễ dàng đã mài dũa con người cho hết thô. Chỉ nơi nào cuộc sống dễ dàng thì người ở đó mới xinh đẹp được.

Mê thì mê chứ Tân với Tấn ít khi thông hôn với nhau lắm, vì các cô ở dưới không ưng, mà cũng vì các cụ xóm trên chê con gái xóm dưới làm dâu không xong.

Anh Phan không còn mẹ nên anh dám hy vọng. Người gia chủ có quyền, là cha anh. Ông là đồn ông. Đồn ông dễ tánh hơn đồn bà về chuyện chọn dâu.

Trưa hôm ấy anh không nằm nhà nghe cu gù, lại thả bộ xuống xóm dưới, không phải để nghe tiếng cối đá xay bột, mà để xin chỗ làm. Xóm khá giả họ cứ bày trò ăn uống hoài, nên trưa trưa, không nhà nào mà không xay bột, mà xay suốt năm như vậy, không để làm bánh này thì để làm bánh khác. Anh vào vườn nhà ông Hương Sur xay lúa, giã gạo và xay bột.

— A, cậu Phan sao nay đi lạc tới đây ?

Bà Năm, bà lão bệch của ông Hương Sur hỏi.

— Có việc. Làm sao gặp bà Hương Sur được hở bà Năm ?

— Bà Hương Sur ở trong nhà bếp chớ đâu. Bà ở đó cả ngày, chỉ có một mình ông ở trên nhà lớn, cũng để tiếp khách cả ngày.

Chó nhà này đi dạo xóm mới về, thấy người lạ, sủa vang lên. Bà Năm hỏi :

— Gặp bà Hương Sur có chuyện gì ?

— Chuyện riêng. Bà làm ơn đưa tôi lên nhà bếp, tôi sợ chó lắm.

Nhà cối là cái chòi lớn, cất cách xa nhà bếp lối hai mươi thước. Bà Năm bỏ việc để đưa anh con trai này đi.

Bà Hương Sur đang nằm trên võng nhai trầu. Nhà bếp của bà lớn hơn nhà của người thường và trang hoàng bàn ghế tốt. Bà tiếp khách ở đó. Bà Năm nói :

— Thưa bà Hương, có cậu này muốn gặp bà.

— Gì đó ?

Anh Phan bước vào chào chủ nhà rồi nói :

— Thưa bà, cháu muốn xin làm cau.

Bà Hương Sur làm thinh giây lâu rồi hỏi lại :

— Trên ấy không có công việc hay sao ?

— Thưa bà, mùa nắng đi bứt mấy thì tôi còn đi được, chớ đã bắt đầu mưa rồi, đi hái trái ư cực lắm.

Trái ư là một loại trái rừng mà người miền Nam ăn chơi với đường như thạch xoá. Nhưng bên Tàu xem đó là một vị thuốc hay, nên quý nó lắm. Dân

ở đây hái để bán lại cho các nhà xuất cảng Trung hoa. Loại ấy rất tinh nghịch là chỉ chín khô vào cuối mùa nắng, đầu mùa mưa thôi, nhưng đầu mùa mưa, nó lại thường rụng, mà hề rụng thì nó bễ, nở ra, ăn nó tại chỗ thì được, chớ không thể mang đi. Dân hái ư lắm khi sa lầy trong những bãi ư, trái ư nở dâng cao tới đầu gối. Đó là một nghề chộp giựt, phải vào rừng cho đúng lúc ư chín mà chưa rụng, nhưng mỗi cây ư lại chín vào một ngày khác với cây ư khác, thành thử của không vốn, trời sanh đây rừng mà lại hĩa ra hiếm giá trị trị ở rất cao.

Bà Hương Sur lại làm thinh một hồi rồi nói :

— Nghề làm cau là nghề của con gái. Con gái ở xóm này, tàu mà chở cũng không hết. Nếu tao cho con trai xóm lạ làm, mấy đứa con gái ở đây chúng nó buồn.

— Thưa bà, nhưng vườn cau cũng nhiều, thì thêm nhân công xa, đâu có làm cho người ở đây thất nghiệp.

Bà Hương Sur lại làm thinh một hồi rồi hỏi :

— Làm đêm cho tới mười hai giờ khuya, năm chục đồng mỗi đêm, mấy có nhận hay không ?

Bà Hương Sur trả cho con gái ở đây tám chục đồng. Bà chỉ nhận công nhân xa, khi nào bà được lợi mà thôi.

— Thưa bà, bà cho bao nhiêu, cháu cũng cảm ơn bà hết.

— Vậy thì tối nay mày xuống, mùa cau đã bắt đầu từ một tuần trăng rồi.

— Dạ.

Mùa cau bắt đầu tháng sáu ta, và mãn mùa vào giữa tháng chín ta. Có hai ế kíp thợ. Ban ngày thì trẻ con hái cau, ban đêm con gái làm cau.

Anh Phan cảm ơn bà Hương Sur rồi đi ra ngay. Ghé nhà cối anh hỏi chị Lau :

— Tôi được làm cau ban đêm rồi chị Lau ơi. Tôi có chê chớ ?

Con Hẹn hứ một tiếng rồi phê bình :

— Chưa làm đã lo ăn ! Nhưng con trai sao lại làm cau ?

— Tại con trai ư ăn trầu ?

Cả nhà cối đều rộ lên cười. Con Hẹn mới có mười lăm tuổi mà ăn trầu như bà già. Vườn cau của bà Hương Sur rộng hai mẫu Tây, bà cho người nhà và phu phen ăn thả cửa, nên đứa nào tham, đều ghiền trầu nặng. Hai mẫu Tây cau, theo giá 1969 là một triệu bạc chớ không ít. Ở thôn quê, có một triệu bạc là giàu hạng nhứt, nên bà Hương Sur không thèm ngó đến những chuyện lật vặt, báo hại cô gái bé Hẹn có hàm răng đen thui.

TỐI HÔM ẤY, trời mưa dầm theo lối mưa lập đông, sau một trận mưa lớn ban chiều. Mưa này không làm ướt áo, nhưng trời lại lạnh như cắt. Anh Phan bước vô nhà cau thì nghe ầm lạp kỳ. Nhà này rộng hơn nhà cối nhiều, vách đất, không cửa sổ, trong đó đang cháy năm bếp lửa lớn mà ánh sáng soi tỏ cho công nhân làm việc, khỏi phải thấp đèn. Anh Phan tới sau cùng, nhưng không trẻ, và anh chào lớn lên ;

— Chào các chị, các cô !

— À, anh Phan, đi đâu đó ? Một cô gái hỏi.

— Tôi được nhận làm cau.

— Con trai sao lại làm cau ?

Nếu là ai khác, người ta đã nói đùa, để được dịp bắt đầu tán tỉnh, chẳng hạn người ta đã

nói : « Vì tôi ư gần gũi các cô. » Nhưng anh Phan lại đáp :

— Đạo này tôi thất nghiệp.

— Thiệt sao ?

— Người xóm tôi chỉ biết làm rừng, nhưng tôi đã sợ cộp lăm rồi.

— Sao lại «đã», và «lăm rồi» ?

— Vì tôi đã gặp hai ba lần.

Anh Phan nhào vô công việc ngay tức thì, vì công việc rất dữ, không cần cái biết chuyên môn nào hết. Những cô gái làm cau chỉ có cắt ngang trái cau ra làm hai, nếu bằng dao bẻ cau thì không thể được, nhưng công nghệ cau lại chế ra một thứ bàn siết giống hệt cái dao cầu của các tiệm thuốc Bắc, cõ trái cau bằng gỗ, siết cũng dứt ngang ngon lành. Đoạn các cô cạy hái miếng cau ra, vứt vào cái nồi nước sôi không lồ. Một cô chuyên việc vớt cau ra, sau đó, để lên nĩa, nĩa ấy bắt trên đầu một món đồ giống như cái chuông vịt, trong đó cháy một

TÂN LANG



KHÔNG TÂN LANG

bếp lửa lớn. Họ làm cau khô, thứ đồ luyt, nên phải luộc trước khi sấy.

— Nói chuyện «Ông Thầy», nghe chơi anh Phan, một cô gái yêu cầu.

Nhưng anh Phan không đáp. Anh đã may mắn ngồi gần được cô Hên, và anh bận trả lời cô này. Cô Hên là người con gái mà anh yêu thầm từ mấy tháng nay, cô ấy đã hỏi trước anh một câu :

— Anh có gặp « Ông Thầy » thiệt hả anh ?

Cô Hên ăn nói nhỏ nhỏi, gần như thì thầm với anh. Anh xác nhận :

— Ừ, và tuyệt chết.

— Họ nói đi cc đoàn thì không sợ cộp mà ?

— Nhưng tôi thì cứ sợ.

— Nhưng sao anh không tìm việc khác. Công việc này có bao nhiêu tiền đâu.

— A... ơ... tại tôi ư cảnh ầm cúng ở đây. Bên ngoài trời lạnh phải run, mà trong này thì lửa cháy lớn cùng khắp nơi, ầm quá. Lại đồng nĩa, vui lắm.

Nhưng các cô nhao nhao phản đối, cấm rù ri tay đôi, nên anh Phan đành phải kể chuyện cộp. Anh kể lão khoét, bởi anh chưa gặp cộp lần nào. Cộp ngủ ban ngày. Nghe động giết, mình thức dậy, thấy động người, nó hoảng hốt, cắt mắt, không làm sao mà thấy được. Nhưng các cô vẫn sợ hãi, và xem anh là một bậc anh hùng.

Trong bốn mươi hai công nhân ban đêm này, chỉ có cô Hên là không tỏ vẻ hoan nghinh người kể chuyện. Vội lại cô Hên chính là người có phận sự vớt cau luộc nên thỉnh thoảng cô lại đứng lên mà đi. Cô đứng gần lửa lớn quá thưng, nên hai má của cô luôn luôn ửng đỏ lên dưới ánh cây đèn treo mà bà Hương Sur cho thấp chơi chớ thật ra, họ không cần đèn.

Họ làm việc ngay trên nền đất, và quanh đó, một số đồ sơn sắn sàng chờ đón những cô thợ nhà xa, không dám về, sau khi xong công việc, công việc này không chừng không đòi gì hết, tùy số cau hái được ban ngày, có đêm họ xong hồi mười một giờ, đêm khác tới một giờ khuya mà cau còn quá nhiều.

Gió lạnh lùa vào cửa phen tre, khiến họ nghe cái âm ở đây sừng sộ cùng. Riêng anh Phan, anh chỉ sung sướng khi nào cô Hên trở lại với họ, những lúc hiếm hoi ấy thì anh kể chuyện hăng hơn, có vẻ sống động hơn.

— Coi bộ cô Hên không ưa chuyện “Ông Thầy” Anh Phan hỏi.

— Gì làm cho anh nghĩ như vậy?

— Không thấy cô tiếc mỗi lần phải đi vớt cau.

— Tiếc quá thấy lắm, trừ khi chính người tiếc nói ra. Nhưng quả thật em không tiếc, bởi đi vớt cau cũng nghe kể được. Nhà này đâu có bao lớn. Nhưng anh đã kể xong rồi, xin anh cho biết ý nghĩ về sự ấm cúng ở đây.

— A, tôi nghĩ rằng lát nữa, cô nào ở lại thì thích lắm. Không còn lửa lớn, nhưng còn lửa than, ở đây cứ ấm luôn luôn, mà càng về khuya, mưa càng lớn; trời càng lạnh dữ.

— Anh Phan có thành thật hay không, các chị?

— Có, thành thật lắm, mọi người đều chứng nhận như vậy, và cô Hên chỉ cười lặng lẽ thôi.

Mùa cau kéo dài tới bốn tháng và Phan được gần gũi Hên 120 đêm chẵn. Nhưng anh thất vọng quá. Hy vọng ban đầu của anh do cảm tình của Hên đối với anh, nhưng lần hồi, anh thấy cảm tình ấy mòn đi, mặc dầu họ được dịp trao lời nhau hằng bữa.

Cho tới cuối tháng mười năm ấy thì thỉnh thoảng, Phan hay tin một anh con trai ở làng kế cận tới bộ trâu cau để xin cưới Hên. Anh không ngạc nhiên lắm, bởi sự lộn lộn của Hên đã báo cho anh biết rằng anh rất ít may mắn.

Nhưng anh cố tìm hiểu vì đâu mà cảm tình ban đầu của Hên không còn nữa. Hên không có bị gả ép, anh con trai có phước kia cũng không giàu, không bảnh hơn anh chút nào, còn cái chuyện sợ làm dâu vùng đất khô cằn thì chỉ trong đối thời, gái xóm dưới vẫn có cô chịu về làm dâu xóm trên trải qua lịch sử ba trăm năm của vùng anh Phan ở.

Mùa cau năm sau, cô Hên đã về nhà chồng rồi, nhưng anh Phan vẫn xin làm cau, mặc dầu không còn lý do nữa. Anh dò hỏi mãi mà không biết bí mật của sự lựa chọn của Hên, nên anh mong những đồng nghiệp chung của họ biết được chút gì hay không.

Anh Phan vẫn được các chị các cô hoan nghinh, còn hoan nghinh nhiều hơn mùa trước nữa, vì họ biết mối tình của anh và sự không may của anh.

Làm việc hơn 15 đêm, anh mới dám khơi chuyện của anh ra để dò ý bạn hữu. Anh hỏi:

— Các chị các cô chắc không còn gì mà không biết. Tôi đã thăm thương cô Hên và ban đầu cô ấy có cảm tình với tôi. Tuy tôi chưa bao giờ nói gì hết, nhưng nếu cảm tình của cô ấy còn, chắc cô ấy phải hiểu và đợi tôi. Các cô các chị có biết gì về vụ này hay không呢?

Mọi người đều làm thinh. Lâu lắm, chị ba Khen, người góa phụ cao niên nhứt bọn mới nói:

— Thật ra thì tôi không biết gì cho rõ lắm, nhưng có một hôm, tôi nghe cô Hên tâm sự những điều sau đây.

THƠ



hồi tưởng 69

LAN SƠN ĐÀI

Mỗi người mỗi cảnh tình khác biệt
như tôi từng bắt tóc mây từng bước lên lầu
mỗi nơi buồn vui nào, giống được
như khi xưa tôi ở bình long
nhìn rừng lá cao su núi đồi nối tiếp
nhìn mây bay trong cánh thu vàng
thức suốt đêm nghe mưa dầm rã mực
lòng chẳng xôn xang chi
tôi là kẻ thân yêu lạ mặt?
từng sớm bơ vơ môi hồng đáng chết
nửa đời tôi rồi cũng thân quen

Khi tôi về theo đơn vị ở tân uyển
đêm không bóng đèn soi ngày chói chang nắng phủ
từng mùa trăng lũng địch tận chiến khu Đ
những ngày nơi đây tôi không hy vọng được về
chết — nhứt định tưởng rằng phải chết
bao nhiêu đôi rét òi nhọc nhằn hết sức
vinh quang đầu đời tôi đó hôm nay
bạn bè tôi thăng hóa đá đĩa mây bay
đùa còn kẹt ở chiến khu một cánh tay một bàn
chân đắm ba sự tóc
điều không tưởng là tôi được thoát
nên biết cười hay khóc thế nào đây
biết buồn hay vui mỗi buổi sớm mai
tôi như thế đó tháng ngày quay trong cơn lốc

Ở hầm tàn từng đêm nghe biển thì thầm như khỏe
ngồi gác trong chòi tề công thiệt đa
tôi nhớ mệnh mông từng giọt nắng quê nhà
từng bụi chuối non cây chà mướt ngọt
nhớ con đường làng mây khói sóng xanh
nhớ thặng cu Nam con của chú Việt mình
buổi sáng buổi chiều hát nghêu ngao ngoài ruộng
khi hạnh phúc no nê trên cánh đồng lúa sớm
nhớ dáng phượng hồng dầm cánh điều bay
nhớ tiếng đàn tranh ngày con nước vơi đầy
đêm trắng sáng lung linh nhịp chày giã gạo

Chị ba Khen chỉ mới vừa nói tới đó thì cả nhà nhao nhao lên:

— A, té ra là có chuyện gì, nên mới có tâm sự. Bọn tôi cứ ngỡ tại anh Phan không bước tới, chỉ ấy đợi hoài không được nên mới đi lấy chồng ấy chứ!

Chị ba Khen bắt kể những người kia, họ nói huyền thiên, không hơi sức đâu mà nghe. Chị kể lể:

— Cô ấy nói làm việc chung bốn tháng, cô ấy biết rõ cậu, nên không thích cậu nữa.

— Vậy hả? Cô ấy biết rõ tôi làm sao?

— Cô ấy nói ban đầu thấy cậu hiền ngang, cô ấy ưa lắm. Nhưng gần gũi anh, cô ấy mới hay tánh cậu mê cảnh ấm êm của gia đình, thích sống yên ổn, cô ấy hết phục cậu.

Anh Phan chỉ làm thinh, không tỏ ý nào hết. Anh chợt thấy rằng anh đã sai lầm trình diện với Hên bộ mặt không thật của anh, bộ mặt sợ cộp

bên gốc khế trưa vàng từng lá sáo
cất tiếng lullu lo dịu ngọt hôn trần
như nhắc muốn loài mùa của ai ăn
tôi muốn khóc lớn mỗi khi hồi tưởng.

Bây giờ đây hai bàn tay gió nắng
vẫn mãi đại khờ vùi sọt tóc sương
tôi sẽ ru tôi bằng cay đắng muốn trảng
của 3 năm đó dài những cơn hồng thủy

tôi đã về đây sao hân còn xa ngày
từng sớm sương mù biết gọi tên ai
tôi nghe hồn tôi thở những hơi dài
và lá biếc trên vai sâu đã chín
muốn quên đi những sao còn bịn rịn
muốn ngàn khơi sao mãi mãi nghe gần
muốn đôi mù sao mãi mãi tìm trong
muốn cảm nín mà lòng lại thăm bày tỏ
muốn bỏ đi sao tàn ngàn đứng ngó
muốn thét gào để được hóa thân
nhưng tôi vẫn còn tôi mãi mãi muốn nắm
muốn nắm đó dài những cơn hồng thủy.

vườn mộng

PHẠM CAO HOÀNG

chiều hôm qua ngồi ở bến sông
thấy một trời thu buồn man mác
hồn tôi bay giữa sắc mây hồng
và gió thổi trong chiều lớp lớp

bỗng dưng tôi nghĩ đến một tương lai
vội không gian in bóng người về
gió đã thổi khô lòng tôi
chào em, hạnh phúc của một đời

cũng không hơn gì một giọt nước
chiều hôm qua tôi khóc một mình
thời ngàn năm hiền làm sao được
khi trong lòng em đã hiền lành

hỡi em, hỡi sông của mùa thu
hỡi chiều, hỡi sông nước mát mà
đã thấy gì giữa trời vô tận
có phải ngồi đây là thiên thu

tôi mơ đến một cõi xa nào
dưới kia sông ngủ giấc chiêm bao
tôi đợi một ngày tìm về nát
chào em, mộng của trăng sao

và ra cảnh thân mật của xó bếp. Anh có phải là người như vậy đâu.

Nhưng anh nghĩ ngợi thật nhiều rồi không hơi tiếc nữa: là con gái chúng nó đại lắm. Chính mấy thằng mê cuộc sống xó bếp mới đem lại hạnh phúc lại cho chúng nó. Nhưng chúng nó cứ thân phục anh hùng, thân phục những kẻ phiêu bạt giang hồ. Anh không đến đời là gà nhà ăn quẩn cối xay, nhưng anh khó mà làm anh hùng được, cô ấy sẽ coi thường anh.

Người Tàu, ăn trâu, họ nó là “ăn cam”. Những công nhân về nghề cau, cũng được gọi là “cau”. Mà “cau”, họ viết là tân lang. Chú tân lang Phan, không được làm tân lang, nhưng chú không có đầu tương tư. Chú chỉ thấy rằng chú được may mà thoát được hôn nhơn với một cô gái đời đời quá nhiều. Thách cưới, coi vậy mà đang trên còn nỗ lực được, chớ bắt một thường nhơn làm một tay kiếm khách thì ba, thường nhơn ấy cố gắng tới gả cũng chẳng xong. Δ

QUÀ TẶNG CHO THÀNH PHỐ

KỶ 5 TRUYỆN DÀI
dương nghiêm mau

1

Cửa vào một bên, cầu thang, hàng hiên ngó xuống một khoảng đất trống với những thập nước mắt, chiếc xe vận tải không còn bánh, khoảng trống của ngã năm trước mặt chợ, căn phòng, chiếc giường cho hai người nằm, chiếc bàn gỗ nhỏ đầy những vết chày của thuốc lá bỏ quên, ông nhò nhứa đỏ, chậu rửa mặt cầu bần, thế cũng xong. Trục soi mặt trước gương, cười bỏ quần áo nhìn thấy mình trong khung kính trên cánh cửa từ : mây đó sao Trục.

Mây bắt đầu một ngày mới đó Trục, con thiếp ngủ chấp chờ, những chuyến xe đồ vút đi, những vùng ruộng lúa xanh, bóng dừa, con phố những đèn sáng, có lẽ cháu phải nghĩ tới chuyện lập gia đình đi, nếu cháu muốn chú sẽ tìm cách giúp cháu, tiếng nổ trong đêm tối, những bóng người chạy đầu đó, con sông nước đục... Trục thức dậy, nước rãi chảy nhè trên má, người mệt rã, khí hậu oi nồng nhộp nhộp, mặt trời đã khuất xuống sau ngôi nhà ba tầng chỉ còn một khoảng nền trời úa đỏ, một ngày sắp hết... Những gáo nước lạnh đưa Trục tỉnh lại khỏe khoắn. Phải ăn một bữa canh chua lươn của bà Sáu.

Một bộ quần áo sạch. Sao hôm nay mình có nhiều sự quan tâm cho chính mình vậy. Bê bàng soi sắc gương tư mã. Ai điểm trang mà em phần son. Những sợi tóc bắt trị được coi sóc, được nhìn thấy cái lược sạch. Được ngó thấy mình một cách yên tâm... Nếu mọi người mỗi sáng mai thức dậy đều được nhìn thấy mình, đều có thể hát ngẫu nghao, có thể huýt sáo miệng, chải đầu và bước chân ra khỏi nhà... Bỏ chiếc ví vào túi quần. Đi đâu bây giờ đừng quên những tờ giấy hộ thân, những tờ giấy cho phép mình đi rong ngoài phố, ngồi uống rượu, đi chơi gái không phải giặt mình... Sao trong giữa thị trấn lại là những vòng kềm gai, những vọng gác ngó xuống, sao mình lại không được sống trong một hoàn cảnh khác... Ở, cái thằng khi này, mày nghĩ những điều tầm bậy làm gì vậy, mày muốn đi ăn một bữa canh chua lươn cho thật ngon đây sao. Cánh cửa khép lại, ô khóa. Chiếc thìa bằng đồng sáng, còn sớm quá, giờ này chắc canh chưa chín, sao chuyện ăn uống của mình có vẻ kỳ cục vậy. Thằng nhỏ từ phía

cầu thang đi lên, qua hàng hiên tay sách hai chiếc ấm nước nó đi tới bên Trục không nói. Trục mở khóa cho nó vào, nó trở ra không nói, nó đứng lại bên phòng liền đó, gõ cửa, cánh cửa mở nó bước vào, nó bước ra, không có tiếng nói, phòng bên có người ở, ai vậy. Chưa chừng một cô gái lang chơi mà mình không biết. Ê, cái đầu dơ đây. Cánh cửa mở ra, một ông lính có con cá. Một ông quan rồi. Lan can lạnh, tiếng xe cộ chạy dưới đường. Cửa tiệm hớt tóc, quầy thuốc lá, hàng tạp hóa, người đàn bà tàu giã cắt tóc ngắn, đứa trẻ con với chiếc xe đạp người lớn chạy ra phía chợ... Người lính đến bên, tựa tay lên lan can :

— Anh mới ở Saigon xuống ?
— Dạ không ? Chắc ở Saigon vui ?

— Vâng.
— Anh mới ra trường
— Vâng tôi mới tới hồi trưa này.
— Từ Saigon ?
— Vâng.

Người lính bắt đầu nói. Thủ Đức, con đường ra khỏi quân trường. Những ngày chui lỗ cầu tiêu, rồi những chai bia, những nhà chứa, những... Thật đi máy bay bây giờ không khác gì đi xe đò, còn tệ hơn nữa anh ơi, bây giờ cái gì cũng thay đổi hết, ở Saigon không còn quán ăn cho mình ngồi, không còn gì hết, mọi điều hay đi hết rồi anh ơi, bọn bạn tôi lo cưới vợ bởi vì sợ rồi về sau chỉ còn vợ thừa thôi, cái đồng tiền bây giờ nó kinh lắm, không thể tưởng được, anh phải về sống ở Saigon mới biết được, tôi ra bến xe ca từ bây giờ, mỗi chín giờ mới lên sân bay và mười một giờ chuyến máy bay mới cất cánh, ôi thôi không có gì bằng một chuyến bay kỳ cục như thế... Đời sống dưới này. Hóa ra có một đời sống khác nữa. Tôi nghe không rõ những gì người lính cô định nói, hẳn ngó xuống khoảng đất trống như tôi, hẳn tới đây ngay khi ra trường, rồi hẳn sẽ tới một đơn vị. Mong cho hẳn không phải đến nơi thì đang sống, nhưng chắc hẳn không thể là một tên bất kham như tôi. Phải rồi... Đời sống ở dưới này ra sao anh.

— Cũng thường vậy thôi.
— Anh định đi đâu vậy ?
— Đi ăn cơm, thì cũng ăn cho có việc (ăn cho mau già, mau được yên

thân và mau chết... Thịnh nói vậy, tôi cười.)

— Xương tôi đây chưa gì tôi đã nản.

— Rồi cũng quen.

— Anh biết sao không, bọn tôi tới trình diện rồi; cùng khóa có tới hơn hai chục thằng, khăn áo chỉnh tề, trước mặt ông tiểu khu trưởng tôi chứng kiến một cảnh, những thằng bạn vừa chào vừa đưa thư, ông thiếu tá chừng như bức mình lắm, tôi trông thấy ông bức ra mặt, chỉ có tôi và một thằng nữa là không có ai giới thiệu hết, ông tiểu khu trưởng nhận những lá thư tay bỏ sang một bên, ông ta nhìn tôi, một trong hai người không có thư hỏi : anh không mang thư từ gì theo sao ? Vừa hỏi ông ta vừa mỉm cười chưa chút. Ông ta nhìn bọn tôi rồi nói : các anh vừa ra trường tôi không muốn mở những lá thư này ra; tôi sợ lắm, tôi không đọc nhưng biết chắc trong đó nói những gì, không phải một lá nào, mà chắc giống nhau, tôi cảm ơn các anh đã mang những lá thư này đến cho tôi, tôi sẽ đọc nó sau này. Tôi không đọc nó ngay được, vì sao các anh hiểu giúp tôi, chắc các anh đã đọc những thư đó trước khi đưa cho tôi, có thể thế này có thể thế khác nhưng tựu chung là muốn tôi lưu ý tới các anh, dành cho các anh những dễ dàng, điều ấy tôi sẽ làm, nhưng nếu xin sự ưu đãi thì tôi không làm được. Vậy các anh hãy đi đơn vị, hãy nhận lãnh những khó khăn, sáu tháng nữa những ai còn sống trở về, lúc đó mình sẽ nói chuyện với nhau... Anh biết không, tôi thực xấu hổ vô cùng. Cuộc chiến... Anh ở đơn vị nào ?

— Sau này anh sẽ biết, nhưng tôi mong anh không phải tới nơi tôi đang ở, tôi cũng ở Thủ Đức ra đây, nhưng tôi hiện vẫn là trung sỹ... hôm nay tôi được về phép nửa tháng, nếu anh bằng lòng mình sẽ đi ăn canh chua lươn với nhau, mai tôi về trên rồi, có khi... Bọn tôi xuống phố sau đó 9 giờ giới nghiêm, thằng nhỏ nhắc bọn tôi, qua cửa chợ, chúng tôi đi một khoảng ngắn, tới cầu, thêm một đoạn nữa, quán cà phê ngó sang khoảng ruộng nước rộng, quán bà Sáu vắng hoe. Tôi ngạc nhiên. Bà Sáu đã nghỉ bán.

— Anh không có nhiều may mắn. Ở Cà Mau này chỉ có canh chua lươn của bà Sáu Mập là đáng kể.

— Cả nhà tôi không ai biết ăn lươn hết, còn sợ nữa là khác.

Trục cười vang khi trở về.

— Sao vậy ?
— Trông sợ sao đó, rồi cả nhà cùng nghĩ thế hóa miết rồi thành thành kiến. Chắc ăn cũng không sao ?

— Anh ăn được rắn, được rùa không, ếch nhái nữa, chấu cóc...

— Chưa bao giờ ?

— Thế anh có biết ăn gan người, ăn chuột ?

— Chưa.

Trục cười vang lên trên đường đi. Mây con thánh thiện lắm.

— Anh chưa có vợ à ?

— Chưa, ông cụ tôi muốn tôi lấy vợ trước khi tôi đi lính, nhưng tôi nghĩ, như vậy khổ cho vợ con ra, chẳng may mình lại chết thì càng ngại,

thà một mình mình, khi ở quân trường nghĩ buồn cũng định lấy, nhưng khi ra rồi gia đình dục cưới gấp tôi lại lần khăn nghĩ quanh nghĩ quẩn nên thôi...

— Anh có người tình không ? Có biết chơi gái không ?

— Tôi có vị hôn thê....

Trục chờ những tiếng nói khác nữa, nhưng không, tiếng nói ngập ngừng rồi im lún. Tôi không dám cười nữa. Tôi sợ, tôi sợ hẳn thật tình. Thằng bạn nói, tao rủ mày đi chơi đi, đi không, thôi mày đi một mình, sao vậy, tao không thích, không thích, chơi đi mà không thích, mày sợ à, không, mày giữ gìn trinh tiết à... tiếng cười khà ồ. Tôi dơ tay thôi cho hẳn một cái vào giữa mặt và trong cơn điên chợt đến tôi dấm đá tới bụi, thằng bạn bắt ngờ không kịp tránh, khi tôi ngừng lại thì nhìn thấy hẳn máu đầy mặt lồm cồm bò dưới lề đường... Tôi lòi nó lên. Mày điên hả Trục. Tôi không trả lời được, lạng lẽ bỏ đi. Cánh đồng lúa phải không, không, những cỏ dài trong khu ruộng hoang, nơi có một vài nền nhà đang xây cất dở, một hai năm nữa khi ngang qua chúng ta sẽ nhìn thấy một dãy phố, mọi điều đều đổi thay. Còn mình, mình có đổi thay gì không nhỉ ? Bây giờ nhiều lúc tôi muốn được chết. Bỗng nhiên lặn ra chết, thế là xong. Nhưng không còn đây; tôi chưa chết được...

Trục đi gần lại bên người bạn tìm cớ. Gió buổi chiều bắt đầu thổi lạnh. Tôi nhớ đến những cơn gió heo may trong đồng trống, trên ruộng hoang, mùi tanh trên giòng nước đục...

— còn tiếp —

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG:
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút

ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

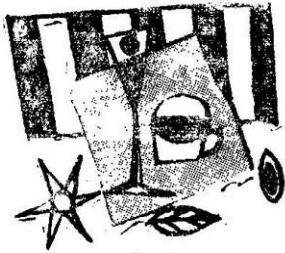
Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN
HY VĂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
• NGUYỄN HỮU THÔNG
• DƯƠNG NGHIÊM MAU
• DƯƠNG TRƯ LA •

Minh Hòa
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH
TUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Công sở giá gấp đôi.
Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

thơ có lửa



HOÀNG NGỌC LIÊN • HY VĂN
PHỤ TRÁCH

NHÂN NGÀY MẤT NGUYỄN DU : 10-8,
GIỚI THIỆU THƠ LỤC BÁT :

TUY VIỄN, THU QUẾ, LỘC VŨ, TRẦN
NGUYỄN Ý ANH, HỒNG LYNH, HỒ VĂN TÂM.

Sau 6 kỳ trình bày với quý bạn « Mùa Thu trong Thơ Lĩnh », bắt đầu từ tuần này, Thơ có lửa xin giới thiệu « Những vần thơ Lục Bát », Tuy theo sự đóng góp của các bạn thơ gửi sáng tác về, Thơ có Lửa dự định sẽ lần lượt giới thiệu tiếp theo « Những vần thơ Lục Bát », — Những bài thơ 5 chữ, 7 chữ, 8 chữ v.v

Mở đầu THƠ CÓ LỬA tuần này, chúng tôi xin giới thiệu những vần lục bát của TUY VIỄN qua bài « TRIỂN LÃM »

bầy hồn phố hội mưa xuân
cuộc vui chưa ngã trắng thuần ăn tay
hè cao gió tạt voi đầy
giọt đêm mái ngói bóng ngày lưu phương
xe qua gót ngựa đường trường
hồi thanh niên tưởng dấu sương ngon cành
trong vùng tịch mặc hư linh
ngàn hơi cỏ động lời tình trăm năm
bãi xa chia cõi yên nằm
vật vờ bóng lạc nương tầm viễn khai
kết hoa kín nụ môi cười
ngó lên thạch tượng mòn phơi vết sấu
giọng về chưa giạt hồn nhau
mặt trời trên mặt đêm thu bao la

Thơ Tuy Viễn có một vẻ gì gần gũi như làm ra bí hiểm. Ngôn ngữ « Triển lãm » là thứ ngôn ngữ khác thường:

.. Bãi xa chia cõi yên nằm,
Vật vờ bóng lạc nương tầm viễn khai...

phải chăng Tuy Viễn muốn chính mình siêu thoát tâm tư bằng những vần thơ bát? Nhưng chúng ta cũng phải công nhận rằng Tuy Viễn đã sáng tác nên những vần thơ hay:

Bầy hồn phố hội mưa xuân,
Cuộc vui chưa ngã, trắng thuần ăn tay
Người bạn thơ kế tiếp là THU QUẾ. Sáng tác của Thu Quế mang tựa đề: «Bóng mát giữa đường».

Những vần lục bát của Thu Quế thật êm đềm tha thiết:

Từ anh về cảm ơn em
chìm ca trên núi ru mềm giấc anh
ngày qua bóng uốn tròng trăng
cho em anh có chút tình phiêu du

hôn mê trong cuộc mịt mù
hương dương nghe ngợp lấp vùi mắt tăm
thời im nghe thảng nghe năm
thét la cũng chẳng thấy tâm hơi nào

anh đang tên bản lên cao
yêu mê yêu một nói sao bây giờ
về em phút đó nào ngờ
em cho anh lượm nổi bằng khươ này

Có lẽ vì quá chân thật, Thu Quế đã không chú trọng nhiều đến vận thơ. Ở đoạn hai, câu 2 chữ vài khó chấp nhận vần với chữ mù ở câu 1. Cũng như ở đoạn 3 vần ở chữ thứ 6 câu cuối, Thu Quế lại cho vần ở chữ thứ bảy (bằng khươ này).

Ngoài những sơ xuất trên, thơ Thu Quế .. vẫn luôn luôn — tha thiết :

anh yên giấc ngủ chờ vơ
dầu cho một chút tình hồ cũng ưng
cho anh nâng thăm bên rừng
nỗi em ái động khắp cùng tuổi anh !

Bây giờ đến Lộc Vũ, sáng tác của Lộc Vũ gửi về chia làm 3 phần đoạn mà chúng tôi lần lượt giới thiệu sau đây:

Anh theo ngọn sóng về cồn
Ngó lên ngó xuống cũng còn phận anh
Phương em trái mộng treo cành
Anh chờ nước lớn đổ dành tuổi tên
Sóng bằng thân cát chông chênh
Tuổi anh thời cũng gặp ghềnh bèo mây

kể đến là:

Khi xa thành phố gọi buồn
Chút xuân xanh đó cũng buồn u mê
Khi xa thành phố gọi về
Lững lờ chim đã chán chê nội thành
Khi xa bóng bụi xe màn
Anh theo lối gió gọi anh trở về

và tiếp theo là:

Hồi em vay nửa linh hồn
Năm lần bảy lượt cũng còn túi không
Sỏi nghiêng con tuổi bé bỏng
Khi ăn năn cũng chút lòng ủ ẻ
Nửa sau sương quện mái thề
Chút dư vang cũ treo kẻ lầu sương
Buồn đông mắt đỏ soi đường
Loài chim đồ vù tâm thương cuối trời.

Chúng tôi nghĩ rằng nếu Lộc Vũ chưa bằng lòng với kết quả trên đây thì với khả năng sẵn có, anh còn có thể tiến nhiều hơn nữa.

Đến Trần Nguyễn Ý Anh thì sáng tác gửi về chỉ vồn vồn có 6 câu, mang tựa đề: « Bài thơ cho bé Thu ; »

này Thu trong nét sương gầy,
dầu hoang còn lại tuổi mây mưa buồn.

đinh theo muôn dặm mù. em
túi trong đây đó trăm đường lằng / lu
sương mù. mây mù. sa mù
ta trong ta với mùa thu ngỡ ngàng

Cũng như Thu Quế ở trên, Trần Nguyễn Ý Anh không chú trọng nhiều đến vận thơ cho nên câu thứ tư chữ đường lạc vận với chữ em của câu thứ ba. Tuy vậy Trần Nguyễn Ý Anh cũng có hai câu đầu khá hay:

Này Thu trong nét sương gầy,
Dầu hoang còn lại tuổi mây mưa buồn

Tiếp theo một sáng tác của T.T. Hồng Linh. Những vần lục bát của Hồng Linh tuy có những chữ sáo, cũ: bóng Nguyệt, hoang sơ, mộng duyên, thuyền quuyền, viễn phương ... nhưng Hồng Linh cũng đã bắt đầu bằng những vần điệu cân đối, dễ thương:

Trời thu bóng nguyệt hoang đường
Gió thu thổi tóc dạ hương đôi bờ
Tình Thu ơi đã hoang sơ
Ý Thu ai đó sao hồ mộng duyên
Ngàn Thu thoáng bóng thuyền quuyền
Tóc bay cuộn khác viễn phương xa mờ
Ơi bờ mắt ngọc tro vơ
Thu Nam Việt cũng ngủ mơ giấc buồn
Đêm Thu bom đạn miền trường
Ru mùa Thu điệu thê hương nào nùng

Người bạn thơ cuối cùng mà chúng tôi giới thiệu tuần này là Hồ Văn Tâm ở khu bưu chính 4100. Qua bài « Nói với em », Hồ Văn Tâm đã gửi về chúng ta những vần lục bát khá điêu luyện. Chúng tôi mong bạn Hồ Văn Tâm cứ tiếp tục theo đà hiện nay, cộng thêm chút ít cố gắng và chân thành hơn nữa, bạn sẽ còn tiến rất nhiều:

Chiều mưa phố chợ rả rời
Con đường nằm ngủ trong lời em ru
Quê hương mình thuở hoang vu
Tiếng thì thầm gọi quân thù nửa đêm
Hồn ai nấc nghẹn bên thềm
Giấc mơ chinh chiến môi em phủ sầu
Giòng sông xuôi chảy về đâu
Cho quê hương ngủ giữa cầu phong ba
Cho vùng cây cỏ nở hoa
Giữa miền đất đỏ máu là nước sông
Cho thanh bình lại giữa dòng
Giấc mơ chinh chiến môi hồng ngủ say

THƠ CÓ LỬA NHÂN TIN

— Nguyễn Văn Yến (?) Chưa nhận được. Mến

— Trần Thu Dung (Đalat) Có gửi viết thư về tòa soạn, kèm theo số tiền bằng tem, tòa soạn sẽ gửi báo. — KH sẽ ra số Xuân CANH TUẤT 1970 không lẽ. Có thể có thể gửi sáng tác về Mùa Xuân về bắt đầu từ tháng 11 dương lịch 1969.

— HẠNH (saigon).— Anh cảm ơn em đã khuyến khích. Sờ dĩ như vậy vì anh bị đau nặng lại hay phải đi xa đâu có nhận viết cho tờ báo đó được—đủ nhiều tiền cũng chịu. Đã nhận 2 bài thơ của em cho Thơ Có Lửa.

H.N.L

buổi chiều tuyết với

● TIẾP THEO TRANG 7

cũng cho anh một lần chứng tỏ rằng chúng ta cần nhau.

Tôi nhìn vào mắt Sơn, nói nhỏ:

— Đừng đòi hỏi ở Hạ điều đó, Hạ van anh.

Một làng không khí u uất chùng lên chúng tôi. Cả hai im lặng, một sự im lặng nửa xa lạ nửa muốn gần gũi. Tôi biết Sơn yêu tôi vô cùng, tình yêu như sự tìm kiếm cuối cùng đã bắt gặp, nhưng làm sao tôi cho Sơn những gì anh mong muốn, một thứ tình cảm nhẹ nhàng vô vẻ, một lời hỏi han săn sóc, những giọng nước mắt đem đến cho anh hạnh phúc. Tôi cũng khao khát như vậy cho chính tôi, hẳn là Sơn cũng biết điều đó, tại sao anh giận dữ.

Tiếng còi tàu từ xa vắng lại. Buổi chiều trở về thật chậm nhưng cơn mưa vẫn chưa đến. Tôi úp mặt vào vòng tay khoanh tròn trên thành bàn. Tiếng còi tàu vội vã, âm vang như một sự réo gọi. Tôi nghĩ đến chuyến đi ngày mai của mình và bãi cỏ xanh mượt giữa khu vườn của Sơn. Nỗi xúc động nhẹ nhàng dâng lên bất chợt trong tôi, tôi nghĩ tôi có thể khóc dễ dàng.

Tiếng Sơn cất lên, dịu lại như vô về:

— Đi Hạ, chúng mình trở về nhà. Anh muốn dành buổi chiều còn lại tại khu vườn chúng ta.

Tôi đứng dậy theo Sơn ra ngoài, nhìn lên trời tôi nói nhỏ:

— Trời mưa bây giờ đó anh.

— Còn kịp chán, lên khỏi đoạn dốc này thì ta có thể trú được.

Chúng tôi đi nhanh. vội vã leo lên đỉnh đồi. Khi về đến nhà thì cơn mưa đổ ập xuống dữ dội,

Màu lá xanh bị mờ đi. Mưa từng sợi to che lấp khu vườn. Con đường phía trước trộn lẫn trong màu trắng xóa. Mưa như từng cơn tuyết, tuyết giăng mắc trên cành cây, trên mặt đường, tuyết bao phủ Sơn và tôi. Chúng tôi đứng im lặng bên nhau nhìn qua khung cửa. Mưa mỗi lúc càng lớn. Buổi chiều đậm dần bên ngoài. Sơn ôm lấy khuôn mặt tôi gọi nhỏ. Âm thanh thoáng thốt rồi tan nhanh trong tiếng mưa. Tôi đứng xây người lại nhìn bao quát căn phòng mờ mờ tối, chỗ nào cũng phảng phất dáng dấp tôi dành cho Sơn nhưng tôi không thể ở lại, tôi phải đi. Có thể ngày mai ngày kia Sơn nhớ ray rứt vì hình ảnh những ngày qua, cũng có thể Sơn sẽ quên đi nhanh chóng, nhưng điều đó không hoàn toàn có nghĩa là hạnh phúc đón đầu nếu chúng tôi vẫn tiếp tục hay dứt đi. Tôi tự nhủ thầm, điều muốn nói tôi không nói cho Sơn biết, em sẽ trở về nhìn lại nơi đây thêm một lần cuối dù bây giờ anh còn đó hay đã bỏ đi. Δ

vô phiến

NHÌN VÀO VĂN CHƯƠNG



về chuyện hình thức

CƠ THỂ con người thích ứng với cách truyền thông bằng văn tự một cách chậm chạp: có chữ viết trước mắt, mắt không thể tự mình lĩnh hội ngay được, mà — suốt một thời kỳ dài — vẫn phải nhăm nhòm để nhờ đến tai. Vì vậy nền văn chương của loài người thật lâu, và chỉ những bước cho nền văn chương của con mắt một cách từ từ, thông thả.

Dân tộc Trung hoa chẳng hạn, có văn tự từ đời Hiếp nào, mà mãi gần đây câu văn của họ thiết tưởng vẫn là viết ra cho lỗ tai hơn cho con mắt.

CÓ thứ văn đề đọc và thứ văn đề xem cũng như có hạng người đọc văn và hạng người xem văn.

Tiếp thụ câu văn, lối của thánh Augustin khác với lối của thượng nghị sĩ William Proxmire. Cũng như viết ra câu văn, lối Ngũ Hồ bình Nam. La Thông đạo Bắc khác với lối Bướm trắng, Cỏ Mũi.

Nhất Linh thuật lại cái thú tưởng thức truyện Tàu ngày nhỏ, ông và các bạn góp tiền thuê truyện, chọn người đọc lớn, cả bọn xúm xít vây quanh cùng nghe. Thế nhưng sau này, tưởng tượng có một số người cũng đọc lớn tiếng truyện *Giông sông Thanh Thủy* của ông như vậy, hay gặp trường hợp có người đọc truyện *Một đêm trăng* của Thạch Lam như vậy, thì ông muốn đập thộp hay đập vắn (1).

Không ai đoán chắc với chúng ta rằng Nhất Linh cả thảy hơn người Tàu. Vậy chẳng qua vì các tác giả Tàu xưa viết văn đề đọc, còn Nhất Linh viết thứ văn đề xem. Văn đề xem mà đem ra đọc, thì người viết phát ngượng; còn văn đề đọc mà xem ngắm ngắm thì lại cũng mất hay. Trong các trường học của những thầy đồ ngày xưa, trong các cuộc đàm luận văn chương thời nho học, những kẻ tốt giọng được chọn để bình văn. Văn được bình rằng chẳng có gì để thẹn cả. Trái lại, viết văn hay mà không được bình từ tế, người ta còn ức là khác.

MỘT câu văn, không phải tình cờ mà nó thuận với lối đọc hay với lối xem.

Trong câu nói hay câu văn đề đọc, ý nghĩa của nó nhiều khi tùy thuộc ở giọng phát ra. Câu *«Trời mưa»* chẳng hạn, tùy giọng nói hay giọng đọc, có thể một là câu nhận xét thân nhiên về thời tiết, lại có thể là một câu phàn nàn than phiền, lại cũng có thể là một câu hỏi.

Trong khi ấy, ý nghĩa câu văn đề xem lại tùy thuộc vào một số ký hiệu. Có cách viết: *«Trời mưa»*, lại có cách viết: *«Trời mưa!»*, và cũng lại có cách viết *«Trời mưa?»*

Giữa câu nói hay câu văn đọc với ngữ điệu có mối quan hệ sinh tử. Câu văn đọc, nó chờ đợi giọng đọc, trông cậy ở giọng đọc. Sự sống của nó; linh hồn của nó, là nhờ cách phát âm, nhờ miệng lưỡi con người. Được đọc lên mà ngượng mà thẹn ư? Nói gì nhảm nhí vậy?

Nhưng trong khi kẻ nói tự mình điều khiển giọng mình, chọn lựa ngữ điệu thích hợp, thì kẻ viết không làm thế được. Kẻ viết có thể an tâm phó thác tất cả vận mệnh câu văn của mình cho sự nhận định và nghệ thuật phát âm của độc giả? Kẻ ấy tất cả phải tìm cách giúp đỡ độc giả, giảm bớt những lầm lẫn khả dĩ xảy ra. Vì vậy, trong khi câu nói có thể chỉ gồm hai tiếng *«Trời mưa»* phát ra theo một lối nào đó, trong khi câu văn đề xem có thể viết *«Trời mưa!»* thì văn đề đọc phải viết: *«Chà trời lại mưa»* hay *«Ừa trời mưa rồi kìa»* v.v...; trong khi câu nói lại có thể vẫn gồm hai tiếng *«Trời mưa»* phát ra một lối khác, trong khi câu văn đề xem có thể viết *«Trời mưa?»* thì văn đề đọc phải viết: *«Trời mưa, phải không?»* hay *«Trời mưa hử?»* hay *«Trời mưa đấy à?»* v.v....

Như vậy, trong câu nói thì ngữ điệu, trong câu viết đề đọc thì là một số hư tự; trong câu viết đề xem thì là các ký hiệu, những cái đó trong nhiều trường hợp có vai trò quan trọng.

CÙNG một câu nói «khéo chưa», ngữ điệu có thể làm ra câu khen, cũng có thể làm ra câu chê, có thể làm ra câu trách mắng xằng xớm, cũng có thể làm ra câu mỉa mai nhẹ nhàng v.v...

Với ngót chín chục chữ «đầu» trong cuốn *Kiều*, dùng nhiều cách khác nhau, Nguyễn Du đã làm cho nhiều câu văn mang những sắc thái dị biệt cực kỳ tinh tế. Văn chương truyện *Kiều*, là thứ văn đề ngâm, đề đọc.

Còn câu văn đề xem, các ký hiệu cũng cung cấp riêng cho nó những phương tiện diễn tả phong phú; tài tình. Ông *«bần đạo»* không *«khỏi đi lính»*, hai dấu ngoặc kép mách người đọc biết rằng tiếng *«bần đạo»* là tiếng nhại lại để chế diễu. *«Đêm đêm con bé mơ thấy nó làm ni có (1) và sáng ra nó...»*, dấu (1) như một cái nhai mắt nghịch ngợm. Dấu (?) như một nhún vai, ngơ vờ, ngạc nhiên. Dấu ngoặc đơn, như hạ thấp giọng xuống nói nhỏ vào tai. Những

chữ in đậm gạch dưới, như thế những tiếng gần mạnh. Có những câu văn bộ điệu trình trọng khó ưa, chỉ vì tác giả viết hoa nhiều quá, quan trọng hóa lời nói mình thái quá v.v... Đối diện một trang chữ, cũng có phần nào được như đối diện với một người nói năng có ra bộ, với nét mặt khá linh động.

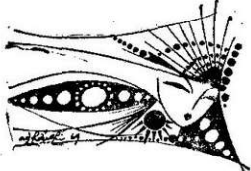
Những gì trong câu nói được diễn bằng âm thanh thì trong câu viết được diễn bằng hình ảnh. Đánh rằng một số hình ảnh ước lệ vẫn nghèo nàn, không thể nào sánh kịp cái tinh vi tế nhị của giọng nói. Tuy vậy, các ký hiệu văn tự cũng có cái đặc điểm, cái lợi thế, cái sở trường của nó. Thỉnh thoảng người ta gặp một trường hợp nó tạo ra một cách diễn đạt mà lời nói không ứng dụng được: *«... tất cả chúng sinh đã chịu phần đóng góp cho, cho Xót Thương ở hạ giới này.»* (2) Cái lối viết hoa hai chữ *«Xót Thương»* ấy có hình thức tương đương nào trong âm thanh? Phải có giọng nói ra sao để người nghe biết mình muốn nhân cách hóa một ý tưởng, một sự vật? Lại như câu này thì nói sao được? *«Tôi đang phân vân nghĩ nên ở hay là lại lộn về ở dưới phố cho nó ấm lòng hơn — những nỗi bức bối của hoàn cảnh tại gia đình đầu sao cũng vẫn còn là sinh khí, cũng còn là cái liên lạc nối mình vào cuộc sống, chứ ở đây chỉ có sự mới và nản chết — thì bếp Quynh đã khuôn đỡ đạc vào.»* (3) Hai dấu gạch ngắn đã cho phép câu viết dùng một lối diễn ý mà câu nói không thể bắt chước.

TRONG chữ Tàu trước kia không có chữ viết hoa, không có dấu chấm câu v.v..., hẳn là trong văn chương viết đề đọc, viết cho lỗ tai. Cách đọc dự phần quyết định vào việc giải nghĩa câu văn; có những khảo quan vì lầm lẫn trong cách đọc, cách phân câu, mà đánh hồng thí sinh.

Chỗ sở cậy của câu văn đọc là hư tự. Có phải vì thế mà ăn Tàu và văn ta ngày xưa nhiều hư từ? Hư tự dùng để dịch ra thành lời những cái mong manh tế nhị của ngữ điệu trong câu nói; hư tự lại dùng thay dấu chấm câu. Những *chỉ, hồ, giả, đã* v.v... trong câu văn Tàu, những chữ vậy trong câu văn Việt trước kia, chúng bị xài nhiều vì thế chẳng? *«... Chủ nghĩa Pháp Việt đề huề có lẽ có ngày thực hành được hoàn toàn vậy.»* (4) Chữ *«vậy»* đó không có nghĩa gì. Nó là một dấu chấm. Nó được viết ra để đọc, chứ không phải để xem.

- (1) Nhất Linh, *Viết và đọc tiểu thuyết*. Đời nay 1961, cả trang 99, 100, 101.
- (2) Nguyễn Tuân, *Chiếc lư đồng mắt cua*. Lửa Lửa, 1968, trang 120.
- (3) *Sđđ*, trang 66.
- (4) Phạm Quỳnh, *Thượng chí văn tập IV*, Bộ quốc gia giáo dục, 1962, trang 234.

● ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cấm đàn bà

ĐỜI CON CHÚNG TA

Hai nhà tu hành rất trẻ ngồi tâm sự với nhau:

— Anh có tin rằng tôn giáo sẽ dần dần thay đổi theo kịp đà văn

minh không? Tôi thì tin lắm. Tôi tin rằng trước khi chúng ta nhắm mắt các nhà tu hành sẽ được phép lấy vợ.

— Tôi không tin thay đổi nhanh như vậy, nhưng tin rằng tới con cái chúng ta thì có thể.

KHÁM PHÁ MỚI

Một bà có con mèo bị đau nặng mang mèo tới thú y sĩ khám bệnh. Thú y sĩ khám mèo xong, về trầm ngâm không nói.

— Bệnh nó có nặng lắm không bác sĩ?

— Nặng lắm, con mèo của cô mắc bệnh kẹt lông!

— Bệnh kẹt lông là bệnh gì thế? Thú y sĩ giải thích:

— Giống mèo không tắm rửa mà chỉ tự liếm mềp, liếm mũi, liếm chân và mình mấy thời. Nó liếm hoài như vậy, nên nuốt phải những sợi

lông của nó, tích lũy một ngày một nhiều trong bao tử, làm mèo bị nghẹt. Người ta gọi đó là bệnh kẹt lông.

Bà khách hàng:

— Cám ơn bác sĩ đã mất thì giờ giảng giải kỹ cho tôi.

Rồi ngẫm nghĩ một lát, bà nói tiếp có vẻ buồn:

— Bây giờ tôi biết nhà tôi chết vì bệnh gì rồi. Hồi đó chẳng bác sĩ nào đoán ra cả.

LÀM CHO TOÀN DÂN SUNG SƯỚNG

Vị Thủ Tướng khét tiếng đọc bài mang vợ con đi nghỉ mát bằng phi cơ. Nhìn qua cửa sổ, nhà độc tài thấy những mái nhà lá xơ xác phía dưới động lòng trắc ẩn. Ông móc túi lấy ra một tờ giấy năm trăm đồng rồi nói với vợ:

— Tôi trông xuống phía dưới thấy dân chúng thật nghèo nàn. Tôi ném xuống một tờ giấy năm trăm này thì sẽ làm cho một người sung sướng. Bà nghĩ sao.

Bà vợ đáp:

— Nếu vậy sao ông không ném 5 tờ giấy một trăm thì sẽ có 5 người được sung sướng.

Cô con gái ngồi sau, nói theo mẹ:

— Nếu vậy ba ném toàn giấy 1\$ thì sẽ có 500 người sung sướng.

— Phân vân, chưa biết làm theo ý vợ hay con, nhà độc tài hỏi viên Sĩ quan hầu cận:

— Còn anh, anh nghĩ tôi nên làm như thế nào?

— Thưa Thủ Tướng, theo tôi thì nên bây giờ mở cửa sổ máy bay nhả ra ngoài không mang theo đủ thì, sẽ làm cho toàn dân sung sướng.

bờ đá tảng hoa tình

TRẦN KIÊN THẢO

Anh xin em đừng khóc
Cho hoa nắng hồn nhiên
Len nhẹ vào mái tóc
Hát khẽ bờ môi hiền

Anh đã xin em đừng giận
Anh đã xin em đừng hờn
Đừng trách hình hài thân phận
Đá tảng bên đường cô đơn

Hãy nghiêng nhẹ vào tai anh
Cho con tim yêu lên tiếng
Hay nghiêng nhẹ vào vai anh
Lặng yên mơ trời thánh thiện

Em đừng thêm khóc nghe em
Đừng nói gì giờ đưa tiễn
Nghe thật nhiều bằng tia nhìn
Dành nước mắt làm vốn liếng

Nên tiết kiệm nhiều hơn nữa
Quê hương mình đau trăm miền
Còn nơi nào không khói lửa
Tâm tư nào được bình yên...

Dành nước mắt nghe em
Khóc cho những xác người
Bên bia rừng hoang vắng
Bên chồi cây chơi vơi

Dành nước mắt nghe em
Khóc cho những thân người
Đạn bom làm tàn tật
Dừng bước giữa cuộc đời

Dành nước mắt nghe em
Cho thật đầy thân phận
Cho thật chín con tim
Cho rõ trời cay đắng

Dành nước mắt nghe em
Làm lời ru con cháu
Thật thương như hạt cơm
Xa mặt mày tàn bạo

Mình nhận danh người tình
Vườn vông tay đón nhận
Tình yêu là bình minh
Xa hẳn miền thù hận

Mình nhận danh người tình
Xin giữ được niềm tin
Đường trường sơn hiền diện
Bờ đá tảng hoa tình

thánh nhiễm

NGUYỄN HẢI CHÍ

Đề yên súng đạn trên tàu
Cho anh ăn trái ngọt ngào chín cây
Gội đầu nếp ngực, cánh tay
Thịt da nhiễm thánh ngát ngát tâm thần
Đề yên súng đạn một lần
Cho anh được ngắm đôi chân thon dài

mặt trời lên nhạc sao mai
cho anh một chút men cay môi hồng
đề yên súng đạn giữa giòng
cho anh được ngủi đông đông lửa thơm

sỏi lạnh

MINH CHÁNH

Chợt bắt gặp những vần thơ tình cũ
Thuở chúng mình hò hẹn đón đưa nhau
Nâng vẻ hình hoa bướm lao xao
Trăng cui thấp hờn cành đào rơi lá.

Trưa nước nở, ve sầu, nắng hạ
Tôi độc hành, khoảng nhớ mênh mông
Nỗi cô đơn như bóng tối khôn cùng
Khung trời cũ mịt mùng sương khói.

Em dài các, tuyệt vời giọng nói
Miềm tay ngà, vuốt tóc làn môi
Tiếng S—low tình tự, ngậm ngùi
Xoáy da thịt, nụ cười sóng mắt
Hơi thở em thơm hương và mật
Phát giết hồn nên đánh mất tình yêu!
Cho rất nhiều nhưng nhận chẳng bao nhiêu?
Hồn lạnh buổi giết chiều nghiêng bóng nhỏ.



tình hoang

THANH HOÀI MINH

Viên đạn xoáy nát ngực
hư hao tình lang thang
ta sờ lên thân xác
nhân nhoe những thù hận

ngày hát nhạc thống khổ
vang vọng đồng lúa cháy
theo cơn gió lộng đù
hắt hui đáy hồn đầy

đêm nghe đại bác nổ
trong đêm sáng hỏa châu
phổ chìm vào vũng tối
xóa nhòa chòm cây cao

ta thăm môi cười lạnh
bầy mối đùn trong đầu
ngoài trời mưa lất phất
tươi mát dịu nỗi đau

nắng trải vàng sợi tóc
tím loang vai đất cây
lời ca dao gõ nhịp
độc tìm mù khói bay.

đêm xuất động

NGUYỄN ĐỨC NHÂN

xanh rừng cỏ thụ trong em
là chiêm bao rụng giữa đêm giao thừa
lời tôi rơi xuống khoảng trống
tiếng em quất xuống từng lần rơi đau
từ thân con suốt qua mau
rợn hình nhĩ thể tìm màu hoang sơ
biên địa mây trắng bơ vơ
khát khao này hạt worm thoi cõi người
tượng em rêu đá thêm tươi
môi em tịch mặc — nụ cười trần gian
đứng người đứng ngắm đang nhan
lỡ tay đụng phải ba ngàn hoang vu
du yên thiên thể khơi mà
giết mình xuất động tràng tu thiên tài.

niềm ước mơ sau cùng

TRẦN TỪ DUNG

một ngày nào đó
ta sẽ không còn cần đến mũi sắt
để che đầu
trong lúc hành quân
trong lúc lung giặc
mà ta sẽ trao cho vợ hiền
để làm chiếc gào mức nước

một ngày nào đó
ta sẽ mài lưỡi lê thật bén
để mỗi sáng thức dậy
ta sẽ cạo râu
bởi vì râu ta sẽ mọc rất nhiều

một ngày nào đó
ta sẽ ngồi hàng giờ
bên trái lựu đạn
bên mìn claymore
để nâng niu đứa giốn
ta sẽ dùng bàn tay còn lại
tháo ra từng bộ phận
tháo ra từng ngòi nổ
từng hạt thuốc giết người
phân phát cho đàn con ta

một ngày nào đó
ta sẽ đặt cây súng trên giường
ngay chỗ ta nằm ngủ mỗi đêm
ta sẽ dùng bàn tay còn lại
tháo ra từng bộ phận
xếp theo thứ tự ưu tiên
ta sẽ gọi các con ta đến
phân phát cho chúng

và sau cùng
ta sẽ gọi vợ ta đến
ôm nàng bằng cánh tay còn lại
và đọc cho nàng nghe
một đoạn thơ thời bình.

TO - HOA

CUNG CẤP VẬT LIỆU SẮT — ĐIỆN — NHÔM

SƠN KIẾNG VÀ DỤNG CỤ VĂN PHÒNG
THÈ THAO — XE HƠI

22-26, Lý Thường Kiệt

ĐT : 84

BAN-MÊ-THUỘT

NHÀ BUÔN

SANG THÁI

BÁN SỈ VÀ LẺ CÁC LOẠI TẬP HÓA

22, Ama Trang Long

BAN-MÊ-THUỘT

VĨNH HƯNG

CHUYÊN BÁN TẬP HÓA, ÁO QUẦN v. v...

24, Ama Trang Long

BAN-MÊ-THUỘT

TÂN HƯNG

chủ nhân : NGÔ CANG THÂN

BUÔN XE ĐẠP VÀ XE GẮN MÁY

25, Ama Trang-Long

BAN-MÊ-THUỘT

CẨM KÝ

BÁN TẬP HÓA SỈ VÀ LẺ

18, Ama Trang Long

BAN-MÊ-THUỘT

NHÀ BUÔN

HƯNG PHÁT

BÁN SỈ VÀ LẺ CÁC LOẠI TẬP HÓA
THỰC PHẨM VÀ BÁNH KEO

37D, Ama Trang Long

BAN-MÊ-THUỘT

PHƯƠNG SANH

CHUYÊN BUÔN CA-PHÊ SỐNG VÀ CHÍN

36, Lý Thường Kiệt

BAN-MÊ-THUỘT

ÂU THOẠI PHƯƠNG

CHUYÊN BÁN CÁC LOẠI RADIO VÀ PHỤ TÙNG

53, Lý Thường Kiệt

BAN-MÊ-THUỘT

HÙNG THÁI

CHUYÊN BUÔN CA-PHÊ SỐNG VÀ CHÍN

43, Lý Thường Kiệt

BAN-MÊ-THUỘT

VIỆT HOA

SẢN XUẤT BÁNH MÌ — BÁN SỈ VÀ LẺ

23, Y Jut

BAN-MÊ-THUỘT

TÁI THÀNH

CHUYÊN BÁN CA-PHÊ, THỰC PHẨM VÀ TẬP HÓA

61-63, Quang Trung

BAN-MÊ-THUỘT

TƯỜNG PHÁT

BÁN SỈ VÀ LẺ
CÁC LOẠI TẬP HÓA, THỰC PHẨM v.v...

14 A, Ama Trang Long

BAN-MÊ-THUỘT

KIM MÔN RỒNG VÀNG

NHÀ BUÔN ĐƯỢC NHIỀU UY TÍN TẠI DARLAC

48, Nguyễn thái Học

BAN-MÊ-THUỘT

TỰ DO

• AJMIR •

BUÔN BÁN VẢI VÀ TẬP HÓA

93C, Y Jut

BAN-MÊ-THUỘT

VÕ NGỌC HOÀNG

TRUNG TÂM PHÂN PHỐI
LA-VE VÀ NƯỚC NGỌT

61, Phan Chu Trinh

BAN-MÊ-THUỘT

T A, H Ữ U

tiếp theo trang 5

she tả thì quyết liệt, không người ; không thương xót, không kinh sợ, không tôn trọng con người », họ hi sinh tất cả cho « công ích ». Họ sẵn sàng hy sinh Paris để cốt sao cho nguyên tắc của họ được toàn thắng : họ đã dám ám sát vào năm 1871. Cách mạng là một « công trình oanh liệt » hợp thức của được mọi hi sinh : một nhà cách mạng chân chính có thể thủ tiêu cha, mẹ, anh em, nhân danh hạnh phúc của họ.

Cộng xã Paris là một trong những công trình cao cả—được sung bái, mà không bao giờ bị đặt lại thành vấn đề nghi ngờ. Sự tôn thờ cộng xã Paris không phải chỉ được tổ chức mỗi năm ở dưới chân *Bức Tường Liên đới*, mà còn được tổ chức trên mọi hạt báo. Và mọi người tả phái đều 6 thể hết lên với Georges Drien: Máu của những người tuần đạo là linh dịch khai sinh ra cách mạng ! » lý thuyết gia vô chính phủ vạch rõ: Tin tưởng chân thành và sâu xa của tôi ba mươi lăm ngàn từ thi của *Ông Xã* sẽ được trả thù và chỉ với ít đó nước pháp mới có thể tồn tại. Tôi tin rằng những cột trời người ở tội đã chuẩn bị cái chết của những Rossel, những Bourgeois, những Ferré cách đây hai mươi năm, những cây cột đó sẽ không bao giờ bị đón ngã; để

chúng chờ đợi...cho mọi người đều biết chúng ở Pháp, và để mọi người không giả vờ biết nữa ».

Đã đành cuộc đàn áp Công Xã Paris là một trang sử tàn khốc của nước Pháp. Giai cấp tư sản đã kinh sợ; đám quân chiến bại là khi cụ gây niềm kinh sợ đó. Nhưng phe hữu không giữ độc quyền tàn sát...

Lại vẫn Saint Just biện chính cho các cuộc tàn sát, nhân danh « tình yêu thiêng liêng đối với tổ quốc ». Hãy thế chữ *Tổ Quốc* bằng chữ *Xã hội chủ nghĩa* và ta sẽ có giải đáp cho thời cuộc thanh trừng của thế kỷ hai mươi.

Ở BOURGES TÔI ĐÃ THẤY ROBESPIERRE ĐƯỢC THA BÔNG

Khủng bố được coi là thiêng liêng và những kẻ nào chống lại khủng bố đều là những tên bịp bợm. Khi cách mạng đánh đập và giết chóc, người ta bảo là nó đã hoàn thành một sứ mệnh cao cả. Khủng bố được nâng lên hàng thiêng liêng. Ngôn ngữ của nó là một thứ ngôn ngữ tôn giáo. Kẻ thù của nó không phải là những địch thủ ngang hàng mà là những thành phần phẫn phé thải trong nhân giới. Có thể nhận xét được điều đó ở thời Staline : Những vụ án chính trị trọng đại đều biểu lộ « thánh lễ » để đề cao những kẻ

chiến thắng và cũng đề hạ nhục những người chiến bại : những Zinoviev, những Boukharine, và về sau, những Rajk, những Slansky, những London, họ không phải là những người đối lập nữa, mà là những phạm nhân theo luật chung ; nếu họ không thực sự phạm tội, người ta sẽ tạo ra tội cho họ, khi cần. Có điều lạ là những « tội nhân » này từ chối việc đặt thành vấn đề cái chế độ đã hạ nhục họ.

Nhìn gần, khủng bố gây nỗi kinh hoàng nhưng lịch sử lùi xa lại trả cho nó về trình trảng riêng biệt. Ở Bourges, một tỉnh thái bình và hoàn toàn trường giả, tôi đã thấy trong một chương trình vô tuyến truyền thanh do Alain Decaux, Jean - François Chiappe và André Castellet điều khiển, kịch sĩ tài ba Michel Bouquet diễn tả trung thành và đứng đắn vở kịch *Diễn đàn lịch sử* trong đó tác giả biện hộ cho Robespierre. Ấy thế mà tôi phải ngạc nhiên hết sức vì Robespierre được đám đông náo nức tha bổng !

Việc thanh trừng luôn luôn có tính cách đại chúng : từ sự khôi phục

VĂN XÃ đã thực sự phát hành :

NHAN SẮC DƯƠNG NGHIỆM MẬU

— Bản in lần thứ hai hoàn toàn mới.

— Phụ bản của Duy Thanh, Nguyễn Trung, Ngọc Dũng, Cử Nguyễn, Vĩ Ý, Nguyễn Khai, Trịnh Cung.

— Ấn loát mỹ thuật công phu. Giá 140 đồng.

danh dự cho Robespierre đến những mụ đàn bà hơn hồ chạy đi coi kết án những người vô tội, năm 1944, đó là cả một truyền thống, đây về Pháp, tồn tục triền miên. Khốn nạn thay những kẻ chiến bại !

Tuy nhiên cũng có phe thứ ba : từ Michel de l' Hospital đến ông Pinay, phe này phục vụ nước Pháp được vài điều hay, nhưng nó luôn luôn gây ấn tượng xấu. Vào tháng 5 năm 1958, những đảng viên đảng Dân Chủ Pháp phủ tro trên đầu vì đa số dân chúng đã hiền nhiên ham chuộng tướng De Gaulle hơn nội chiến.

ĐÃ PHÁT HÀNH

ÚA VÀNG TÂM SỰ

thơ KIM ĐAN

bìa và phụ bản NGUYỄN HẢI CHÍ

Đã phát hành :

THẬP TÌNH

thơ Thành Tôn ● Ngưỡng Cửa xuất bản ● Giá 200 \$

Vì phương tiện phát hành eo hẹp, các bạn ở xa yêu thơ Thành Tôn, liên lạc với cô Phan thị Diệu 215, Phan chu Trinh, Tam kỳ.

Đã có bản

TỰ HỌC HÁT ĐỂ TRỞ THANH CA SỸ

● Đây đủ chỉ tiết hướng dẫn và bài tập để có thể tự học hát và hát hay trong một thời gian ngắn.

● Tự học hát để hát ở Phòng Trà, Sân Khấu, Phát Thanh, Truyền hình v.v...

● Với sự góp ý và kinh nghiệm của nhiều nhạc sỹ, danh ca tên tuổi.

TÂN PHÁT CHUYÊN BÁN TẠP HÓA VÀ THỒ SÀN ĐT : 098 35, Y-Jui BAN-MÊ-THUỘT	CẨM HƯNG QUÁN GIẢI KHÁT 8-10, Ama-Trang Long BAN-MÊ-THUỘT	TÂN ADAM CHUYÊN BÁN VẢI MAY ẬU PHỤC 52, Quang-Trung BAN-MÊ-THUỘT
NHÀ BUÔN KIM HƯNG 96, Nguyễn-thái-Học BAN-MÊ-THUỘT	TIỆM THUỐC BẮC ĐẠI TÍN 86, Nguyễn-thái-Học BAN-MÊ-THUỘT	XUỒNG CỬA MÁY KIẾN TRUNG 28, Nguyễn-Trái BAN-MÊ-THUỘT
HĂNG NƯỚC ĐÀ TOÀN THÀNH 87, Phan-bội-Châu BAN-MÊ-THUỘT	NHÀ BUÔN TAM HƯNG 1, Nguyễn-thiện-Thuật PLEIKU	TRUNG THU NĂM NAY HÃY ĐÒI CHO ĐƯỢC BÁNH TRUNG THU LONG - XUÔNG — Trên 30 năm danh tiếng — Đặc biệt mùi vị thơm ngon — Giá phải chăng Tiệm chính LONG-XUÔNG
VĨNH TÂN BÁN CÁC LOẠI XE GẮN MÁY 108 Võ-Tánh PLEIKU	TIỆM SẮT LẬP TÍN 54, Hoàng-Diệu PLEIKU	168-170, Đại lộ Khổng-Tử CHO-LON ĐT : 37.183

MAI THẢO TỪ HÌNH CHO MÀU XANH

TÔI còn nhớ năm ngoái, cũng vào tháng này, trong một buổi tiếp tân tại tư thất một người bạn làm phóng viên cho nhiều hãng thông tấn quốc tế, một nữ phóng viên Gia Nã Đại đã tươi cười trả lời, lập tức, khi tôi hỏi cô về những vẻ đẹp hàng đầu đáng ghi nhớ nhất về thủ đô và thành phố chúng ta: "Thì đó, những cái đẹp tươi sáng của một thành phố nhiệt đới, gần biển. Cái đẹp rực rỡ của những mái ngói đỏ chói, rười rượi của những bức tường nắng vàng. Cái nắng trên thành phố này vạm vỡ và nhảy múa. Bởi vậy mà Saigon không phải là một thị trấn buồn rầu". Rồi im lặng một giây và nhìn lần yêu thích hơn: "Đẹp nhất là màu xanh. Phải, đẹp nhất là cái cối lá xanh, bóng xanh đậm, nhạt, bắt ngát của Saigon. Đầu đầu ở đây, tôi cũng gặp những con đường mát lạnh dưới lá, những thảm cỏ ngon mắt, những hàng cây cao vút, những công viên um tùm. Ít có một kinh thành thế giới bây giờ còn giữ gìn được trên nó nhiều màu xanh và nhiều cây cối như vậy. Anh không thấy sao?"

Thấy. Nhưng từ một mùa mưa năm ngoái đến mùa mưa năm nay, những vẻ đẹp của Saigon, mà người nữ phóng viên ngoại quốc khá ái kìa đã đáp tâu về nước và đã mang theo, những vẻ đẹp ấy không còn nguyên vẹn nữa. Thành phố chúng ta vẫn đẹp. Cái nắng buổi trưa ở đây vẫn rực rỡ, cái nắng buổi sớm, vẫn óng ánh, cái nắng buổi chiều vẫn dịu dàng. Đường Hồng thập Tự, đường Hiền Vương, vẫn những mái ngói đỏ chói, những bức tường vàng nắng nằm dưới những tầng cây xanh lam. Trên những con đường đi vào Chợ Lớn, khỏi từ phía Ngã Bảy, vẫn những hàng cây cao vút xếp hàng. Sài Gòn còn hoa trên những gò mái, còn lá trên những đọt bông, và có phố của nhiều khu vực vẫn tươi xanh như thế cô đồng. Nhưng cái lưới xanh, cái thảm lục, cái mái biếc, cái vòm bóng mát bóng râm um tùm đậm đặc ấy đang ngày lại ngày gàu nhỏ mãi lại. Loạt án từ hình thức nhất đã dính vào những thân cây. Những cái xanh trên cành, những cối xanh ngang trời, những vòm xanh trên đầu đang rụng xuống. Tan vỡ. Nứt vỡ. Không phải là ở những cánh rừng biên giới, những mặt khu sinh lý, những độc đạo hành quân, mà đã lan nhập vào đây, cái hiện tượng khai quang. Tôi nghĩ mỗi gốc cây khô, mỗi đời cây chết, mỗi vì cành héo rũ và mỗi đỉnh cây chặt cụt của Sài Gòn nếu cùng được, trước giờ hóa kiếp đồng loạt kêu lên, cái tiếng kêu của tập đoàn xanh lam đang chịu án tử hình sẽ là một tiếng khóc lớn lao kín trùm và thể thiết hơn hồi còi báo động về đêm.

KHU phố tôi ở từ đầu năm nay cũng có thật nhiều những tiếng khóc nước nở không tiếng ấy của loài cây phổ. Từ một năm nào, lòng đường ở đây đã được mở rộng một lần. Con phố hẹp chật một chiều mang trong nó cái ngưng đọng thơ mộng của một linh hồn ngõ đã biến hình. Hai mái tóc cây song song thỉnh thoảng mất đi một mái. Những hàng giầy điện ở một phía, thôi hết thấp thoáng. Những lư mái nhà, ở một phía, chẳng còn vồng xanh. Cũng phía đó, từng buổi sớm nắng, bóng lá thôi nhảy múa trên tường, và từng buổi chiều mưa, những bức rèm, những đầu công hời đầu đã mất đi cái âm thanh và đập lạt sạt. Xe cộ có chảy vào đông hơn. Thành một giòng suối mới. Nhưng lòng phố cũ mang hình ảnh của hai bờ xanh lam ôm ấp, cái con suối cũ đã một bờ cái áo lá dịu dàng lướt thướt bay đi. Và bây giờ, thì trên cái phía còn lại bên này, là những đời cây chết tiếp. Thật là một cảnh tượng tội nghiệp. Thế thảm. Và phần mỹ thuật. Từ cửa sổ buồng tôi ngó ra, nhìn dọc theo một hệ đường chọt quang đáng bằng một quang đăng bất thường, từng buổi sớm thức dậy, tôi đã chứng kiến cái tiến trình ghê rợn ấy của một hàng cây phố trút thoát dần dần mọi thể lượng sinh khí. Những đời cây rụng tóc đen dần. Khô dần. Chết dần. Cái trạng thái rũ liệt đồng loạt này của thảo mộc đứng thẳng chằm, và chắc chắn. Nối đuôi nhau, bước từng bước một, cây chịu tội tiến vào phòng hơi ngạt. Xếp thành hàng dưới trời xanh, cây thôi xanh, cây vào pháp trường. Đêm hôm qua, đã hàng chục khúc cành khô treo ngã xuống. Lá đã chết từ lâu. Cái chết đầu của lá chỉ còn là kỷ niệm. Trơ trụi, đen thui, mang toàn vẹn cái cảnh tượng ngao ngán của một khu rừng đốt rẫy, cảnh hỏa thiêu chết đứng một hàng dài. Và tôi nghĩ đến đoàn thiên "Chiếc lá cuối cùng". Đến cô nhỏ trẻ liệt nhìn ra từ một bờ cửa sổ. Cái cây trước khung cửa là người bạn duy nhất. Mùa đông dài. Tuyệt đời hung dữ. Mỗi buổi sớm mới phỉn là rụng xuống. Trên một đầu cành, chỉ còn một phiến lá cuối cùng. Chiếc lá cuối chót ấy đậu lâu hơn. Được một buổi sáng thêm. Thêm một buổi sáng nữa. Chỉ là gã da đen làm vườn nhân hậu đã lên buột vào cuống lá một sợi chỉ. Nhưng rồi phiến lá cuối cùng rồi một buổi sáng kia vẫn rụng. Và trên một chiếc xe lăn, đứa nhỏ trẻ liệt đã chết cùng. Vì cả hai đời cây cùng đã chết một màu xanh. Cây cối đang bị đe dọa trầm trọng của thành phố chúng ta đang cần những sự chỉ ý của người làm vườn da đen.

CHIỀU nay, đứng trên cái thượng tầng lộ thiên và cao ngất của một khách sạn bảy tầng ngó xuống, bằng cái nhìn thấy phút này đem đối chiếu với cái đã nhìn thấy và còn lưu giữ của một ấn tượng trí nhớ quen thuộc chưa rời bỏ, tôi đã ngỡ ngàng với một cảnh tượng thành phố trải rộng trước tầm mắt. Mỗi ngày nào đây thôi, cái chung quanh tôi còn là một biển xanh lam. Cối lá xanh là một đại dương mênh mông. Những chùm mái nhà nhấp nhô tự đó ngói lên, mới chỉ như những vùng quần đảo nhỏ. Thành phố là một khu vườn vì đại tràn chiếm. Nhà cửa nghỉ ngơi ở giữa. Mỗi ngôi nhà mang linh hồn một biệt thự. Lá đổ mái, thành những vòng tay tình nhân. Cảnh nghiêng tường, thành những mái đầu bằng hữu. Buổi chiều, gió nổi, cái cảnh tượng um tùm dịu dàng chuyển động. Nắng gối đầu trên những tầng cây là sóng mùa. Gió thổi qua trên những vồng cây là thuyền trôi. Và buổi tối, và ban đêm, những ánh điện là những vì sao lấp lánh trên một nền trời là cái biển xanh muôn trùng trải khắp. Bây giờ, biển ấy đã rút xuống. Trời ấy đã xẹp rồi. Và trên một hiện tượng khai quang, mọc lên, như nấm độc, như gai nhọn, những hình thù quái gở. Đó là những cột thu lôi; từng mũi nhọn hoắt chọc thủng nền trời. Đó là cái rừng giầy điện đan giầy hoa mắt. Đó là cái biển đèn-tên tua tua, lóm chóm. Đó là những cột ống khói thả chất độc vào lãnh lang những công rãnh không gian. Đó là những nóc nhà trọc trời, những cái hộp lớn, lênh đênh vô lối. Đó là những lòng mái lỏa thê, những vì tường trần truồng. Thành phố thoát ý. Thành phố hết là cái hiện tượng che nửa mặt hoa. Cái đầu nó trọc lóc. Cái thân nó khô đét. Thay cho một tấm áo lụa xanh dịu dàng của cây, những khăn quàng mềm mại của lá, thành phố đang cảm đàn thêm mãi, trên cái hình thể kim khí những chùm lông dím mới. Và dưới thấp, những đời cỏ, những đời cảnh chết dần trên những nghĩa địa đường.

NHỮNG đời cây nhỏ mới ở đâu? Hãy mọc và hãy lớn mau lên. Tơ và chỉ mới, dâu và tằm, kén vàng óng và những thảm hoa xanh nõn ở đâu? Hãy may. Hãy dệt. Cho một thành phố, cho một thời đại, hãy đặt gấp những khung cửi, dựng gấp những vườn ươm, đan gấp những vồng xanh, thêu gấp những áo biếc. Bởi vì nếu mỗi đời sống chúng ta là hình ảnh một đời cây, và nếu thời đại này như thành phố đổi thay, thì một trận lửa đốt rẫy và một liều thuốc khai quang đích thực đang hỏa thiêu và đang dính dần từng bản án tử hình lên những màu xanh, những chất xanh, và những tính xanh hiền hậu.



GIỮA tòa soạn và bạn đọc

Anh VŨ ĐẠT (PleiKu).—Rất cảm kích lá thư của anh. Mục "Vấn đề" thiếu người viết. Kỳ sau sẽ trả lời thư anh kỹ hơn.

Ông CAO HUY KHANH.—Rất cảm ơn bản dịch "Thi ca và Chính trị" của ông. Sẽ đăng trong một số tới. KH có mua tháng (máy bay) tờ báo đó.

Ông LÊ MIỀN TRƯỜNG.—Đã nhận được lá thư sau này của ông. Hân ông đã nhận thấy không hề có sự lầm lộn mà ông đã lo ngại. Cảm ơn ông đã cho biết tình trạng tờ KH tại Đà Nẵng.

Anh NGÂN THƯƠNG (Quảng Nam).—Yên chí đi. Tăng trang trong tháng 10 này. Chắc chắn. Cảm ơn

lời khen ngợi của anh. Sẽ chuyển ý kiến tán đồng của anh tới Lê Văn Chính, với bài viết về Nhạc T.C.S.

Anh PHƯƠNG VĂN (CT).—Tại sao lại buồn vì bài còn đang đọc? Thật sự đang đọc mà. Quả thật làm báo văn nghệ bây giờ can đảm thật.

Anh NG HOÀNG THU (SG).—Cảm ơn nhận xét của anh đối với tờ báo. Đối với anh giá cả không thành vấn đề, vì quá thật chỉ bằng giá một ly cà phê sữa, nhưng sự các độc giả khác không nghĩ thế. Đến số 20 anh mới biết có KH, buồn ghê.

HOÀI LINH PHƯƠNG.—Đồng ý đề nghị của bạn. Đã có mục thơ linh rồi đó.

THƯƠNG NHẬT HUYỀN.—Có thấy mấy chữ Huyền để lại tòa soạn, tiếc là không gặp. Tăng trang vào vài số nữa.

Anh TRẦN KIÊN THẢO.—Đang đọc cái đoàn văn của anh. Viết từ sự thật trước đã, đồng ý lắm. Rất mong làm được điều anh hy vọng.

Phải thấy cần viết thì mới viết được Văn nghệ không phải để trang trí.

Anh PHẠM TRIỀU NGHỊ. Tuy Hòa.—Mời nhận được lá thư phản đối của V.T.KH, đúng như anh đoán trước. Rất tiếc. Sẽ lưu ý đề nghị của anh—cũng như nhiều bạn khác.

Anh PHẠM CAO HOÀNG (QN).—Thơ đã đăng rồi đấy. Kể thì khuôn khổ tờ báo hơi bất tiện nhưng khi trình bày sáng tạo tay làm. Hy vọng sang năm, in được cái bia offset thì thích nhỉ.

NHÂN TIN
Anh VŨ TẤN KHANH (Phan Rang).—Rất tiếc đã xảy ra chuyện đó. Ngoài sự quyết định của tôi. Theo tôi hiểu, bài thơ của anh lạc sang tập thư đó, và chỉ có thế. Tôi hiểu ngay điều anh viết trong thư. Đọc thư anh, tôi tin là anh cũng hiểu chủ trương của tôi, nếu không, anh đã không viết thư đó làm gì nữa? Mong anh vẫn tiếp tục gửi sáng tác cho KH. Đợi thư anh. Thân. V.L.

Anh THÀNH TÔN (Tam Kỳ).—Sẽ có bài đọc tập thơ. Lâu quá mới có thơ của anh. Thân.

Anh THÁI TỬ HẠP.—Cảm ơn đã gửi thơ cho KH. Đăng số này. Thân. Ngoài ra KH còn nhận được bài của các bạn:

Trọng Nguyễn — Trần Nguyễn Ý Anh — Lê v. Trung — Võan (3) — Phạm mỹ Khánh — Nghiêm Tường — Ng. Sơn Nhân — Thương minh Nguyễn Hương — Hàn Chính — Mai Quốc Việt — Đỗ Trọng Ca — Hà Nhượng — Thu Quế — Mai Tân Thời — Thy Hoài Nhân — Lương v. Thọ — Long Hồ — Chu Huy Phan — Hàn Tâm Huê — Kim Oanh — Lê Hà Trúc Mai — Nguyễn Tâm — Trần Phú Mỹ — Uyên Nguyễn Hoài (2) — Phú Sa Lộc — Trường Dạ Lữ — Đông Thảo — Hồ thủy Nguyễn — Hoài Tường Phong — Ng. Miên Thảo — Trần Kiên Thảo — Hà Phú Cường — Hoài Nguyệt Dạ Ca — Thôi Nhân — Nùng Trinh — Chút Xiu (?) — Yên Bằng.